

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN**

Số: 374 /CBTT-QNP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Mã chứng khoán: **QNP**

Trụ sở chính: 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3892363 Fax: (0256) 3891783

Người thực hiện công bố thông tin: Phan Tuấn Linh - Tổng Giám đốc

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công bố Báo cáo Thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 05/4/2022 tại địa chỉ website: <http://quynhonport.vn/> mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.


**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**





THÔNG TIN CHI TIẾT LIÊN HỆ:

 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

 (0256) 3892 363

 info@quynhonport.vn

 <http://quynhonport.vn>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT**

2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

MỤC LỤC



QNP

PHẦN I :
THÔNG TIN CHUNG

PHẦN II :
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

PHẦN III :
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN IV :
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN V :
QUẢN TRỊ CÔNG TY

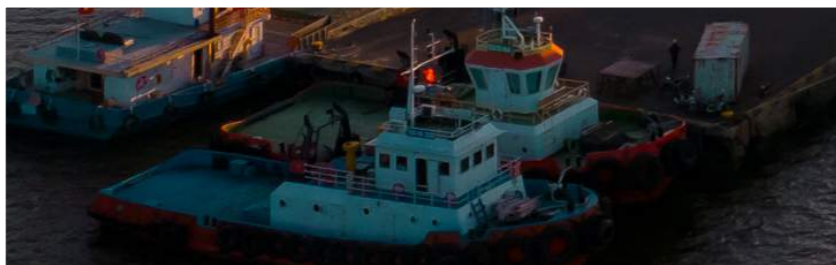
PHẦN VI :
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

01

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành & phát triển
- Các thành tích hoạt động
- Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý
- Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT



TÊN CÔNG TY	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
TÊN VIẾT TẮT	CẢNG QUY NHƠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DN	4100258793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2019.
VỐN ĐIỀU LỆ	404.099.500.000 đồng.
ĐỊA CHỈ	Số 02 Phan Chu Trinh - Phường Hải Cảng - TP. Quy Nhơn - Bình Định.
SỐ ĐIỆN THOẠI	(0256) 3892363.
SỐ FAX	(0256) 3891783.
WEBSITE	https://www.quynhonport.vn/
EMAIL	info@quynhonport.vn

TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

- Trở thành Cảng tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á;
- Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào;
- Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn (hơn 350.000 TEUs Container) vào năm 2025.

SỨ MỆNH

- Phục vụ vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của Tỉnh Bình Định và quyền lợi của các cổ đông;
- Mang lại giá trị, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm;
- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực;
- Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm ra đời và phát triển của Cảng Quy Nhơn; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất "Trời văn, đất võ" của con người Bình Định.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Cần cù

Đặc trưng của người dân Quy Nhơn, siêng năng cần cù. Làm việc không kể ngày đêm, các công việc dù nặng nhọc nhưng luôn làm 1 cách chín chu, không qua loa. Cần cù siêng năng, luôn bền bỉ trước mọi khó khăn.

Quan tâm

Thấu hiểu, chăm sóc khách hàng thường xuyên, duy trì mối quan hệ hiệu quả, luôn sẵn sàng 24/24h. Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là ưu tiên số 1 hàng đầu. Luôn quan tâm tới khách hàng, dự đoán nhu cầu và coi trọng ý kiến của họ.

Năng động

Năng động là phẩm chất cần thiết của mỗi con người trong môi trường luôn thay đổi và đầy thách thức. Năng động sáng tạo, linh hoạt, nhiệt huyết, truyền lửa, đem lại năng lượng tích cực tới các đồng nghiệp trong công ty.



PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Hiệu quả

- Cung cấp dịch vụ chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để vượt lên nổi bật cạnh tranh với thị trường hiện tại.
- Thước đo của mọi hành động, thể hiện qua thời gian xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo đúng tiến độ làm hàng cho chủ tàu và chủ hàng.
- Bảo đảm an toàn hàng hóa, năng lực xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho an toàn với đầy đủ các biện pháp phòng chống.
- An toàn hiện trường là thứ Càng Quy Nhơn đặt lên hàng đầu đối với các CBCNV.

Tận tâm

- Sự tận tâm với khách hàng là khởi nguồn của thành công. Tinh thần tận tụy, nhiệt huyết của đội ngũ sẽ đem lại cảm giác an tâm, thoải mái cho khách hàng về dịch vụ xếp dỡ;
- Luôn luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: "Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của công ty".

Đổi mới

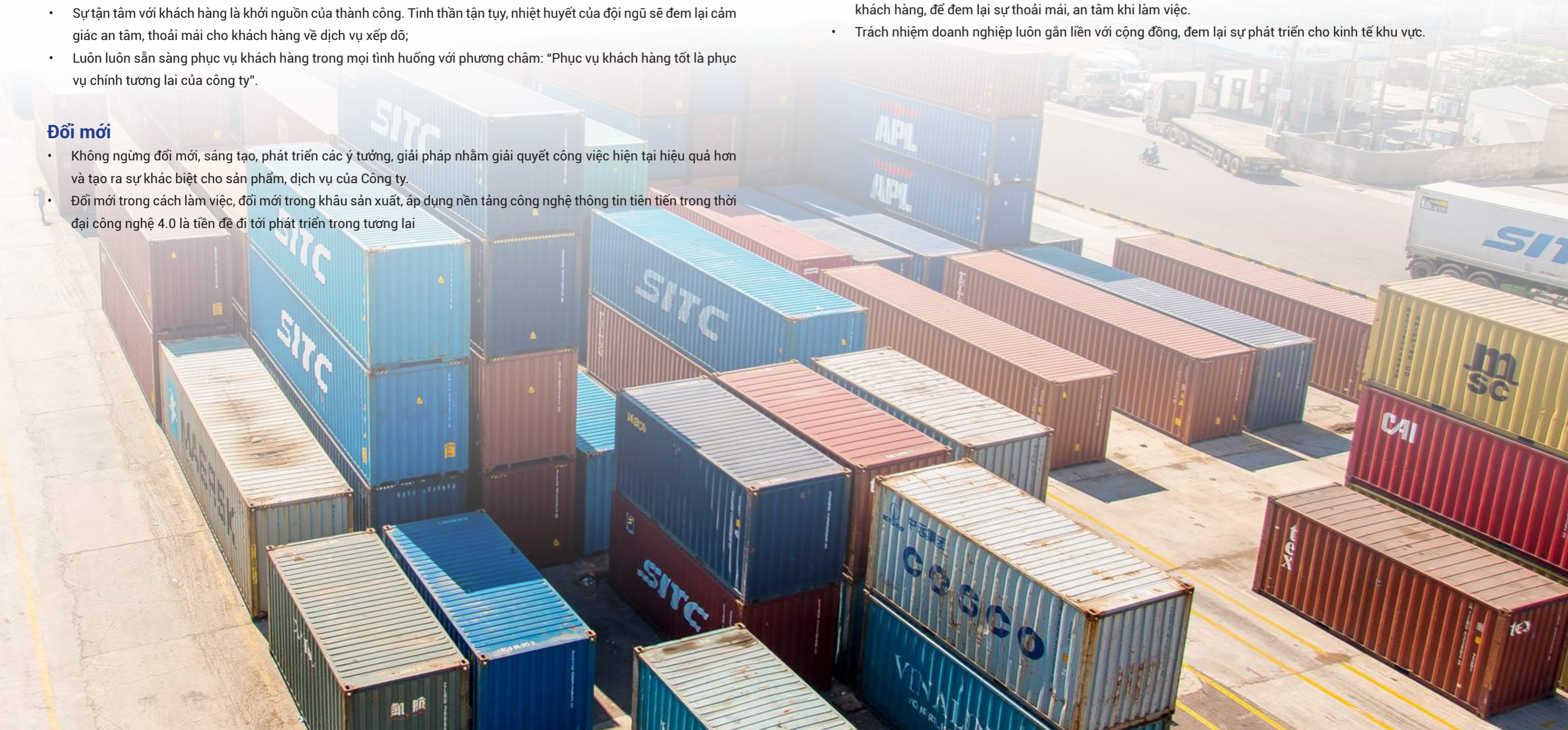
- Không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển các ý tưởng, giải pháp nhằm giải quyết công việc hiện tại hiệu quả hơn và tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong khâu sản xuất, áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 là tiền đề đi tới phát triển trong tương lai

Chia sẻ

- Luôn lắng nghe chia sẻ khó khăn với khách hàng, tôn trọng ý kiến của khách hàng trong mọi trường hợp;
- Phối hợp chặt chẽ với khách hàng để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc;
- Chia sẻ thông tin kinh doanh một cách thống nhất và rộng rãi để đảm bảo tính liên kết chặt chẽ.

Trách nhiệm

- Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, với mục đích vì sự phát triển chung của cảng và khách hàng. Sẵn sàng lên tiếng xin lỗi, chịu trách nhiệm và khắc phục hậu quả khi có sai sót.
- Báo cáo các việc làm xấu, dũng cảm nhận sai và cùng nhau giải quyết hậu quả. Luôn có trách nhiệm và tôn trọng khách hàng, để đem lại sự thoải mái, an tâm khi làm việc.
- Trách nhiệm doanh nghiệp luôn gắn liền với cộng đồng, đem lại sự phát triển cho kinh tế khu vực.



02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Cảng Quy Nhơn: được thành lập ngày 19/01/1976 tại Quyết định số 222/QĐ-TC của Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập Cảng Quy Nhơn giao Cục đường biển trực tiếp quản lý. Ngày 19/01 hàng năm là ngày truyền thống của Cảng Quy Nhơn.

1976

1993

Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

2009

Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn: Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã có quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

2013

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn: Với chủ trương của Đảng - Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015. Ngày 15/03/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 103/QĐ-HHVN về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa năm 2013. Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn thành Công ty cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông lần đầu diễn ra ngày 28/10/2013, vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn là 404.099.500.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 75,01% vốn điều lệ.

2020

Cảng Quy Nhơn nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là QNP. Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 40.409.950 cổ phiếu.

2021

- Lần đầu tiên Công ty đạt hơn 1000 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao hơn vốn điều lệ.
- Triển khai TOS - Phần mềm quản lý khai thác cảng.
- Tự động hoá thu cước cơ sở hạ tầng.

03 CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

HÌNH THỨC	NỘI DUNG KHEN THƯỞNG	ĐƠN VỊ KHEN THƯỞNG	NĂM
HUÂN CHƯƠNG	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CHỦ TỊCH NƯỚC	2010
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2010	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2010	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2011
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2011	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2011	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2012
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2012
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2012	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2013
CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ	Đã có thành tích xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Giao thông vận tải năm 2013	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2015	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc toàn diện dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng năm 2015 và năm 2016	UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghĩa vụ nộp thuế từ năm 2016 đến năm 2017, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2018
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2020	Đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2019	ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC	2020
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2021	Đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ công tác, dẫn đầu Cụm, Khối thi đua năm 2021.	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2021
BẰNG KHEN	Đã có thành tích Xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.	CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	2021



04 THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách kinh doanh, sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Xếp dỡ, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

BAN KIỂM SOÁT

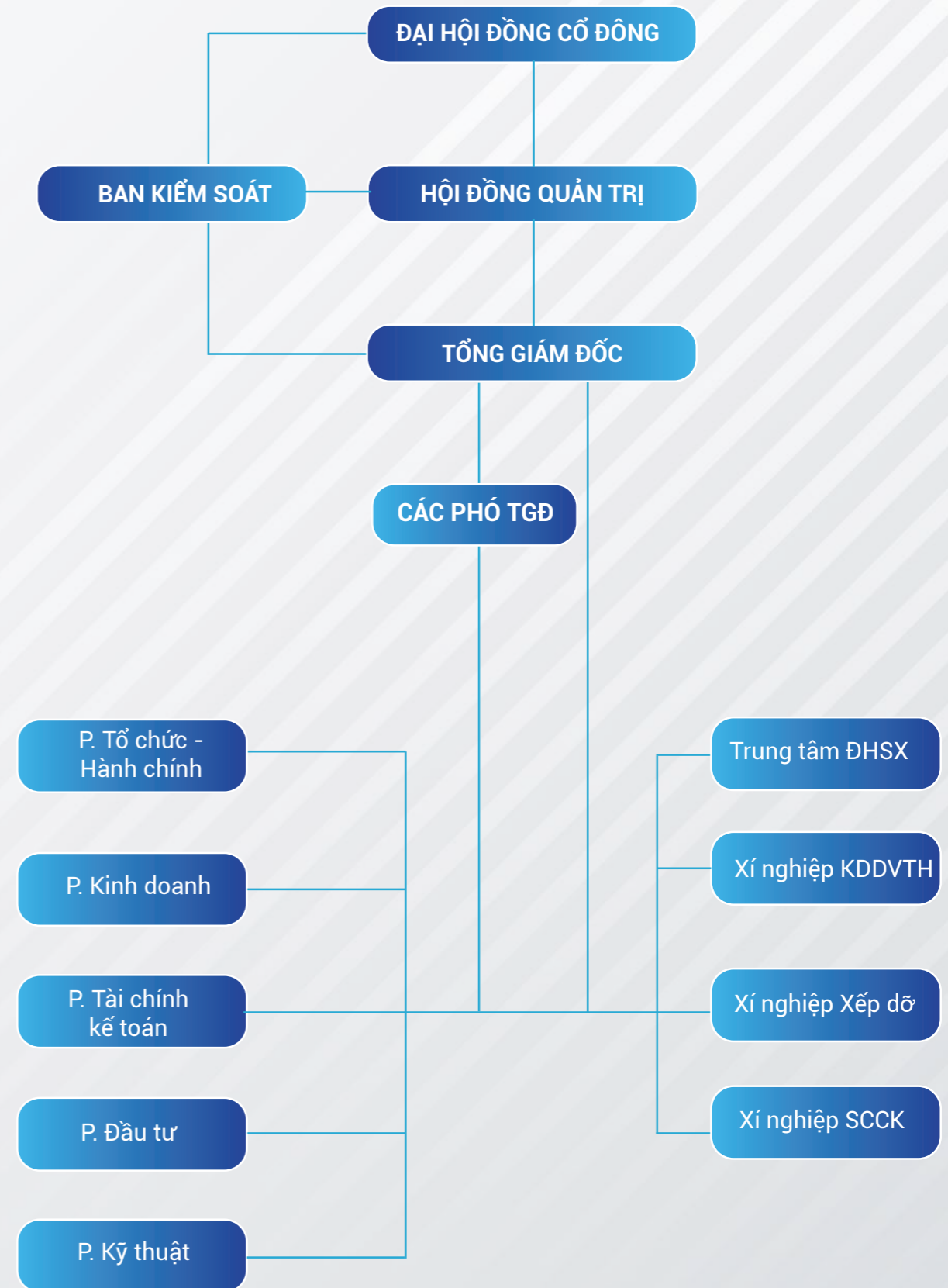
Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên.

CÁC PHÒNG BAN

Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kỹ thuật; Phòng Đầu tư; Phòng Kinh doanh.

CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí; Xí nghiệp Xếp dỡ; Trung tâm điều hành sản xuất



THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (tt)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HÀNG HẢI

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4100258909 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/10/1998.
Vốn điều lệ thực góp:	7.608.000.000 đồng.
Địa chỉ:	Số 01 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	20% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Dịch vụ công nghiệp hàng hải.

Công ty góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4100694020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/01/2008; thay đổi lần 2 ngày 04/07/2012.
Vốn điều lệ thực góp:	18.000.000.000 đồng.
Địa chỉ:	Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	16,68% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Kinh doanh xếp dỡ kho bãi, vận chuyển đường biển.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005; thay đổi lần thứ 24 ngày 07/12/2021.
Vốn điều lệ thực góp:	1.596.812.000 đồng.
Địa chỉ:	Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	0,02% vốn điều lệ.
Ngành nghề kinh doanh chính:	Ngân hàng, tài chính

05 >> NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển (Chính)

- Kinh doanh kho/bãi, kho ngoại quan;Bốc xếp, giao nhận hàng hóa;
- Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy/bộ, vận tải đa phương thức;
- Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất/nhập khẩu;Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí;
- Bảo dưỡng, sửa chữa các loại động cơ, phương tiện vận tải thủy/bộ;
- Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất đồ gỗ;
- Dịch vụ ăn uống, cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển;
- Dịch vụ PTI, bảo trì, chạy điện, sửa chữa, vệ sinh container lạnh.

Xếp dỡ hàng hóa

- Bốc xếp hàng bao, hàng rời, sắt thép, rút/ nạp hàng container,...
- Giao nhận, bảo quản, lưu kho, lưu bãi.
- Cầu bờ, cầu nổi, xe nâng các loại.
- Các thiết bị, phương tiện chuyên dùng để làm hàng xá đóng bao, hàng rời.
- Đội ngũ công nhân chuyên nghiệp.

Cơ khí chế tạo

- Gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí, công cụ xếp dỡ hàng hóa;
- Sửa chữa thay thế các chi tiết, dây chuyền máy móc cơ khí, phương tiện vận tải thủy và bộ;
- Sửa chữa container;

Dịch vụ Container lạnh

- Cung cấp dịch vụ PTI, bảo trì, chạy điện, sửa chữa và vệ sinh container lạnh.

Kinh doanh dịch vụ tổng hợp

- Dịch vụ đại lý vận tải thủy, bộ.
- Dịch vụ xếp dỡ, đóng gói, ủy thác giao nhận.
- Đại lý kinh doanh cung ứng xăng dầu.
- Xuất/nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho Cảng và kinh doanh xuất/nhập khẩu.
- Dịch vụ ăn uống, cung cấp lương thực, thực phẩm cho tàu.
- Dịch vụ Đại lý tàu biển.

Đại lý tàu biển

- Thông báo về tình trạng luồng, cầu bến, năng lực giải phóng tàu, dự tính cảng phí cho người ủy thác trước khi tàu đến.
- Thu xếp các thủ tục cho tàu ra vào cảng biển, thu xếp hoa tiêu, cầu bến, bố trí tác nghiệp xếp dỡ hàng hóa.
- Thu xếp dịch vụ cung ứng nước ngọt, lương thực, thực phẩm, phụ tùng vật tư, cung ứng xăng dầu.
- Sửa chữa tàu, sửa chữa container với chi phí hợp lý, cạnh tranh.
- Các nghiệp vụ môi giới thuê tàu và tư vấn thông tin.
- Thu xếp hộ chiếu, thị thực, dịch vụ y tế, thay đổi và hồi hương thuyền viên, các dịch vụ đại lý bảo vệ quyền lợi chủ tàu khác.
- Thu xếp giám định hàng hải, giải quyết các tranh chấp hàng hải, cứu hộ hàng hải và tham gia xử lý tai nạn hàng hải.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Cảng Quy Nhơn hiện đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên và các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông.
- Nằm sát với tuyến đường hàng hải quốc tế nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào, là vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các cảng quốc tế như: Manila, Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Băng Cốc (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga) v.v...
- Cảng Quy Nhơn nằm ở trung tâm Thành phố Quy Nhơn-tỉnh Bình Định (đô thị loại I). Tại vị trí điểm đầu của Quốc lộ 19, nối liền Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14 bằng đường bộ tiêu chuẩn đường cấp I, cấp II, quy mô 4 – 6 làn xe. Cách cửa khẩu Đức Cơ của Việt Nam - Campuchia khoảng 260 km và cách cửa khẩu Bờ Y của Việt Nam - Lào khoảng 310 Km. Cách Ga đường sắt Diêu Trì (Bắc-Nam) khoảng 15 km và Ga Hàng không Phù Cát khoảng 30 km.



06 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Chính sách chất lượng của công ty:

" HIỆU QUẢ - TẬN TÂM – ĐỔI MỚI – CHIA SẺ - TRÁCH NHIỆM "

- * Trở thành Cảng tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á.
- * Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào.
- * Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn (hơn 350.000 TEUs Container) vào năm 2025.
- * Tập trung xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế tại Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (khi có điều kiện) tiếp nhận được tàu trọng tải đến 100.000 tấn (tàu container 8.000 TEU) hoặc lớn hơn, đủ năng lực để có thể kết hợp vai trò trung chuyển container quốc tế; Cải tạo, nâng cấp các cảng đầu mối hiện có; xây dựng có trọng điểm một số cảng địa phương theo chức năng, quy mô phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động vốn;
- * Phát triển cảng tại các huyện đảo với quy mô phù hợp để tiếp nhận hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- * Khắc phục tình trạng lạc hậu về trình độ kỹ thuật - công nghệ, yếu kém về chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong hội nhập quốc tế về cảng biển;
- * Nghiên cứu kết hợp chính trị với nạo vét để cải tạo, nâng cấp luồng tàu vào cảng, đảm bảo cho tàu lớn vào, rời cảng thuận lợi, an toàn, đồng bộ với quy mô cầu bến và phù hợp với chức năng, vai trò của cảng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

- * Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn được định hướng sẽ là Cảng trọng điểm ở khu vực miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung – Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan ra hướng biển.
- * Trong chiến lược dài hạn, CTCP Cảng Quy Nhơn sẽ tiếp tục tập trung triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn từ năm 2020 định hướng đến năm 2030 sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh, góp phần vào tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đất nước.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- * Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- * Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền địa phương.
- * Xác định phòng ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũn như các thương tổn hay bệnh tật, giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ cảng biển an toàn, bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định về chất lượng.
- * Đối với xã hội và cộng đồng, Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng. (BCTN 2019)
- * Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của Tỉnh Bình Định và quyền lợi của các cổ đông.
- * Mang lại giá trị gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm.
- * Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực.
- * Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm ra đời và phát triển của Cảng Quy Nhơn;
- * Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất "Trời văn, đất võ" của con người Bình Định.



07 CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO NỀN KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế

- Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Với 80% hàng hóa được xuất nhập khẩu bằng đường biển, các cảng biển đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế và đồng thời chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình kinh tế. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cảng biển.
- Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,58%, thấp hơn nhiều so với dự báo của các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới. Giãn cách xã hội kéo dài trong quý 3/2021 tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... đã khiến nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong những tháng cuối năm, các địa phương đã đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin và dần chuyển sang trạng thái "bình thường mới", đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. GDP quý 4/2021 đã có sự phục hồi ấn tượng, tăng 5,2% so với cùng kỳ.
- Ngành công nghiệp hồi phục mạnh trong quý IV, sau quý III suy giảm mạnh bởi tình trạng dịch bệnh COVID-19. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2021 tăng 3,35% so với năm 2020. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,82% (quý I tăng 8,9%; quý II tăng 13,35%; quý III giảm 4,09%; quý IV tăng 7,96%). Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%. Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,00%. Ngành khai khoáng giảm 6,21%.
- Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ cảng biển, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Rủi ro lạm phát

- Năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 tới nay và lạm phát cơ bản (loại bỏ ảnh hưởng của nhóm lương thực - thực phẩm và năng lượng) tăng 0,81% so với năm trước nhờ các chính sách hỗ trợ người dân trong đại dịch.
- Giá cả các mặt hàng thực phẩm (chiếm ~21% trong CPI 2021) giảm 0,54% so với năm 2020, trong đó giá thịt lợn giảm 10,52%; Giá điện sinh hoạt bình quân (chiếm ~19% trong CPI 2021) giảm 0,9% so với cùng kỳ. Tập đoàn Điện lực Việt Nam hai lần giảm tiền điện cho người dân trong năm 2021, thực hiện vào tháng 01 (giảm tiền điện quý 4/2020) và tháng 08-09 (giảm giá điện tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội); Giá vé máy bay giảm 21,15% so với cùng kỳ 2020, giá du lịch trọn gói giảm 2,32% do người dân hạn chế đi lại trong thời gian dịch Covid-19 - Nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch chiếm ~5% trong CPI 2021.
- Đối với doanh nghiệp dịch vụ cảng và vận tải biển như Cảng Quy Nhơn, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nhân công. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu - những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

Rủi ro lãi suất

- Trong năm qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) ban hành Thông tư 10/2021/TT-NHNN quy định lãi suất tái cấp vốn được cắt giảm còn 0%/năm, góp phần thúc đẩy tín dụng tăng cao hơn kỳ vọng giữa năm. Đồng thời, việc hoạt động sản xuất dần phục hồi cũng làm tăng nhu cầu tín dụng giai đoạn nửa cuối năm 2021. Mức chênh lệch giữa phương tiện thanh toán và tín dụng đã thu hẹp, cho thấy quá trình sử dụng vốn đã cải thiện rõ rệt bất chấp tác động của COVID-19 vào quý 3. Lượng giao dịch liên ngân hàng tăng mạnh trong năm 2021 tương ứng giai đoạn lãi suất thấp đã cho thấy thanh khoản dồi dào, trong khi nhu cầu vốn ở mức vừa phải.
- Với tình trạng lạm phát Việt Nam vẫn ở mức khá bình ổn trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế chậm lại, SBV sẽ có thêm nhiều động lực để duy trì chính sách. Thêm vào đó, thông tin FED dự kiến có 3 lần tăng lãi suất từ 0% - 0,25% lên mức 0,75% - 1% vào năm 2022 sẽ gia tăng áp lực về lãi suất với NHNN. Trong bối cảnh mở cửa kinh tế, nền tảng vĩ mô được hồi phục và độ bao phủ vaccine ngày càng rộng để người dân quay trở lại hoạt động kinh doanh sẽ dẫn tới nhu cầu tín dụng được cải thiện.

Rủi ro tỷ giá

- Tỷ giá USD/VND duy trì xu hướng đi ngang trong năm 2021 khi tình trạng xuất siêu Việt Nam đạt mốc 19.1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Tính đến ngày 13/12, tỷ giá trung tâm tăng 0.33% YTD, tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ -0.7% YTD, trong khi tỷ giá tự do tăng mạnh +1.29% YTD. Tỷ giá USD/VND được hỗ trợ chủ yếu từ nhu cầu VND tăng cao, dựa trên các lý do sau: (1) Nhu cầu sử dụng đồng USD trong quý III.2021 tại Việt Nam suy giảm mạnh do các hoạt động nhập khẩu bị cản trở bởi lệnh giới nghiêm kinh tế, (2) Nguồn vốn giải ngân, (3) Dự trữ ngoại hối duy trì ở mức cao sau khi Việt Nam được gỡ bỏ khỏi danh sách các nước thao túng tiền tệ.
- Tuy nhiên do đặc thù của công ty, nguồn nguyên vật liệu có sẵn trong nước mà không phải nhập khẩu nên tác động của biến động tỷ giá lên nguồn nguyên liệu đầu vào là không có. Mặc dù vậy, Công ty hiện đang vay ngoại tệ để đầu tư mua sắm tài sản cố định.



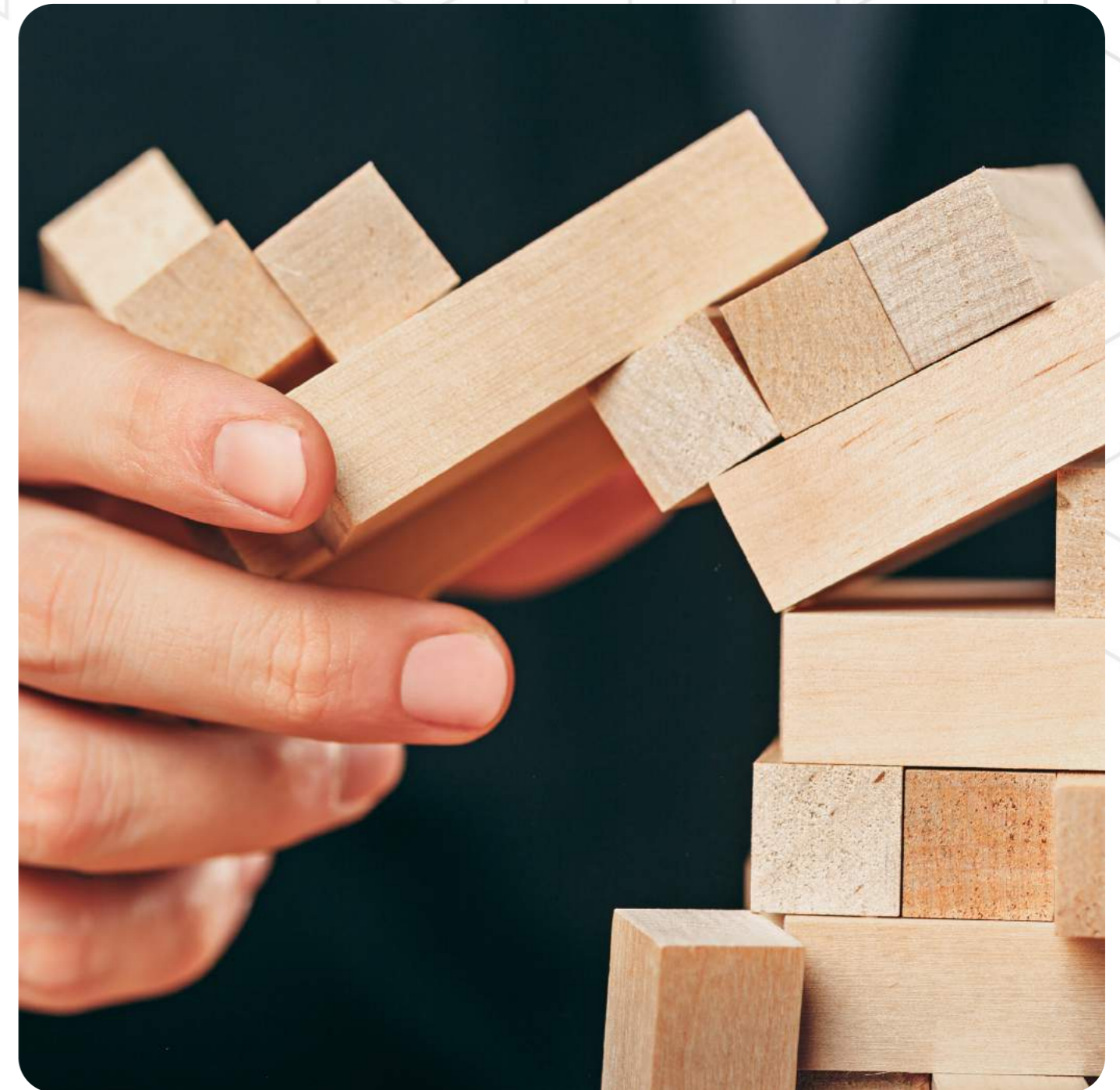
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

- Dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhưng xuất nhập khẩu trong 10 tháng năm 2021 diễn ra rất sôi động và tiếp tục phục hồi trong 2 tháng cuối năm. Tận dụng làn sóng phát triển của ngành, các doanh nghiệp cảng biển đều dốc sức cạnh tranh khốc liệt để giữ chân khách hàng của mình và thu hút thêm các khách hàng mới. Vận chuyển trong nước tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh về biểu phí dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo; dịch vụ bốc dỡ container; dịch vụ lai dắt; đều được các nhà cảng thu ở mức phí sàn do Bộ GTVT ban hành. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm 20% giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng.
- Đồng thời, Công ty phải đối mặt với rủi ro đối thủ cạnh tranh phát triển nhanh hơn hoặc có những lợi thế khác biệt mới qua từng năm. Các cảng biển đối thủ có thể tiến hành đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ với công nghệ hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện và đồng bộ, cung cấp một chuỗi cung ứng logistics trọn gói (từ cung ứng xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, thủ tục thông quan, vận chuyển) một cách nhanh chóng,... Như vậy, để luôn giữ vững năng lực cạnh tranh, Công ty phải chịu áp lực rất lớn để nâng cấp hạ tầng và dịch vụ của mình.
- Trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ tồn tại những cảng tư nhân và có năng lực tài chính mạnh như: Cảng biển tổng hợp Cà Ná (Ninh Thuận), cảng quốc tế Sơn Mỹ (Hàm Tân),... và sẽ có thêm Cảng Bắc Vân Phong, Cảng Nam Vân Phong là những Cảng có điều kiện đón tàu lớn đến 70.000 DWT sẽ cạnh tranh ở các mặt hàng dăm gỗ, viên gỗ nén, container với Cảng Quy Nhơn. Ngoài ra, trong tình hình dịch bệnh hiện nay, nếu xảy ra cách ly cục bộ giữa các địa phương lân cận có phương tiện vận chuyển đến cảng, khách hàng có thể chuyển tàu sang cảng khác để xếp dỡ, gây ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty. Chúng tôi ý thức rõ, nếu không bắt kịp nhịp độ phát triển của toàn quốc và khu vực, đơn vị sẽ phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực như: Sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản xuất, kinh doanh; hiệu quả lao động truyền thống không đảm bảo hiệu suất, thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao, nhất là trong thời điểm dịch bệnh còn ảnh hưởng lớn và chưa có điểm dừng, nếu không chuyển mình kịp thời thì hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của cảng cũng như chuỗi cung ứng toàn khu vực. Từ nhận thức đó, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tầm nhìn chiến lược là trung tâm cảng - logistics của khu vực, Cảng Quy Nhơn đã xây dựng định hướng và chương trình tăng cường năng lực tiếp cận chuyển đổi số. Theo đó, tập trung việc nâng cao nhận thức của các cấp, các bộ phận về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ toàn hệ thống là cực kỳ quan trọng và cần thiết.

RỦI RO PHÁP LUẬT

- Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty. Hiện nay, hoạt động khai thác của Công ty chịu sự quản lý, chi phối tác động tương đối lớn của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ yếu là về điều kiện khai thác cầu cảng, thời gian tàu ra vào, quy định hàng hải trong luồng tàu, chôn hoa tiêu.
- Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật hàng hải,... đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022, đối với công tác xây dựng thể chế, Thứ trưởng Bộ GTVT yêu cầu Cục Hàng hải ngay từ năm 2022 phải rà soát Bộ Luật Hàng hải Việt Nam để có thể sửa đổi, đổi mới toàn diện, phù hợp với tình hình thực tiễn, xu hướng phát triển của ngành hàng hải, đáp ứng yêu cầu đặc biệt của chiến lược phát triển kinh tế biển. Do vậy luật pháp về hàng hải chắc chắn sẽ có sự điều chỉnh để phù hợp với tốc độ phát triển của ngành. Vì vậy, để hạn chế rủi ro pháp luật tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành; xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.



RỦI RO KHÁC

- Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác nhau như biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn,... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng không thể xem nhẹ nó, nếu xảy ra sẽ tác động gián tiếp hoặc trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Ban lãnh đạo phải thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các tuyên truyền, linh động trong việc điều chỉnh chính sách hoạt động, điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

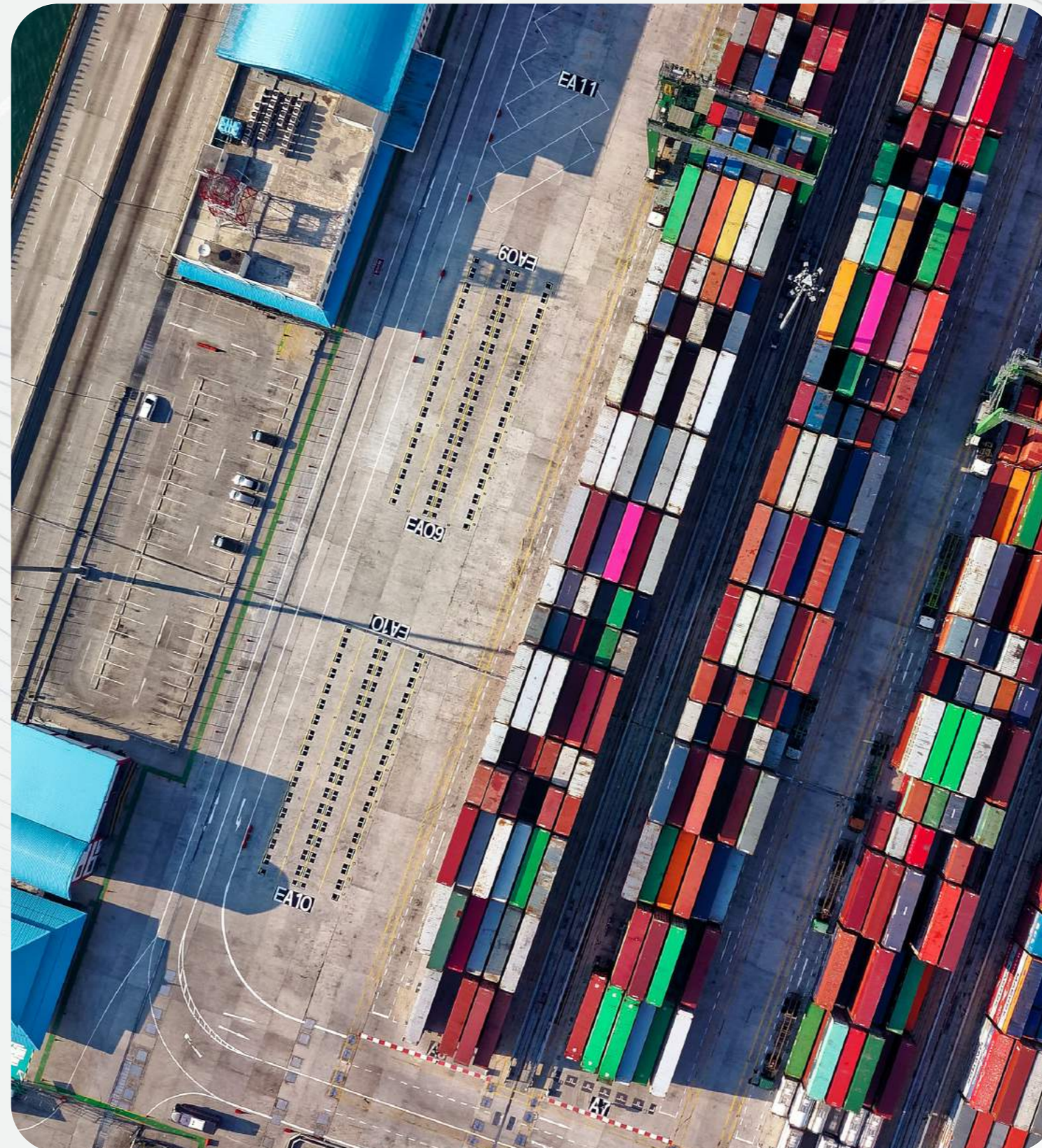
- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức & nhân sự
- Tình hình đầu tư & thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Báo cáo phát triển bền vững

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH CẢNG BIỂN NĂM 2021

Doanh nghiệp ngành cảng biển đã trải qua năm 2021 “thăng hoa” nhờ hoạt động xuất nhập khẩu sôi động, bên cạnh đó dịch Covid-19 đã gây ra sự mất cân bằng trên thị trường vận tải container toàn cầu, dẫn đến tình trạng tắc nghẽn cảng nghiêm trọng, giá cước vận tải, giá dịch vụ xếp dỡ tại cảng và giá thuê tàu theo đó tăng rất cao. Cụ thể, việc đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội đã làm thay đổi về hành vi của người tiêu dùng, dẫn đến sự chuyển dịch chi tiêu của người tiêu dùng từ dịch vụ sang hàng hóa – khiến nhu cầu vận chuyển container tăng lên. Nguồn cung hạn chế và nhu cầu tăng mạnh đã đẩy giá cước vận tải container lên mức cao kỷ lục tăng 5 lần so với mức trung bình 10 năm trước dịch Covid, hay gấp 2 lần so với cuối năm 2020. Điều này đã giúp gia tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp ngành này.

Bên cạnh đó, các chiến dịch tiêm chủng vaccine COVID-19 đã giúp các đối tác thương mại chính của Việt Nam mở cửa lại nền kinh tế, cùng với đó là cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do được ký kết là EVFTA và RCEP, điều này sẽ tiếp tục hỗ trợ cho các đơn hàng xuất khẩu của Việt Nam, dẫn dắt tăng trưởng lưu lượng hàng hóa thông qua cảng biển và sân bay trong tương lai. Tổng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển nội địa dự báo ở mức tăng trưởng hai con số 15% và 14% trong năm 2021 và 2022. Tăng trưởng sản lượng container vận tải được hỗ trợ bởi sự kỳ vọng các hoạt động sản xuất công nghiệp dần phục hồi.



Theo ước tính từ Cục Hàng hải Việt Nam, năm 2021 tổng sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển đạt hơn 703 triệu tấn, +2,1% yoy (hoàn thành 96,9% kế hoạch). Đặc biệt, khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu vận tải quốc tế của đội tàu biển Việt Nam đạt mức tăng trưởng hiếm có, tăng tới 54% (đạt gần 5 triệu tấn) so với năm 2020. Các mặt hàng chủ yếu vận tải trên các tuyến đi: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, khu vực Đông Nam Á và một số tuyến châu Âu.

Được hưởng lợi từ tăng trưởng xuất khẩu, cùng với giá cước vận tải tăng cao, nhiều doanh nghiệp ngành cảng biển có kết quả kinh doanh nổi bật trong bối cảnh nhiều ngành kinh tế đang gặp vô vàn khó khăn do dịch COVID-19. Một số cảng biển trọng điểm đã sớm hoàn thành kế hoạch đề ra của cả năm 2021. Tiêu biểu, tính đến ngày 28/11/2021, Cảng Quy Nhơn có 10,7 triệu tấn hàng hóa thông qua cảng, đạt 105% kế hoạch năm 2021, doanh thu 1.200 tỷ đồng, đạt 135%. Với kết quả này, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã hoàn thành sớm kế hoạch năm 2021 trước 1 tháng. Kết thúc năm 2021, sản lượng hàng hóa thông qua cảng khoảng 11,5 triệu tấn, doanh thu ghi nhận 1.300 tỷ đồng và lợi nhuận 400 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

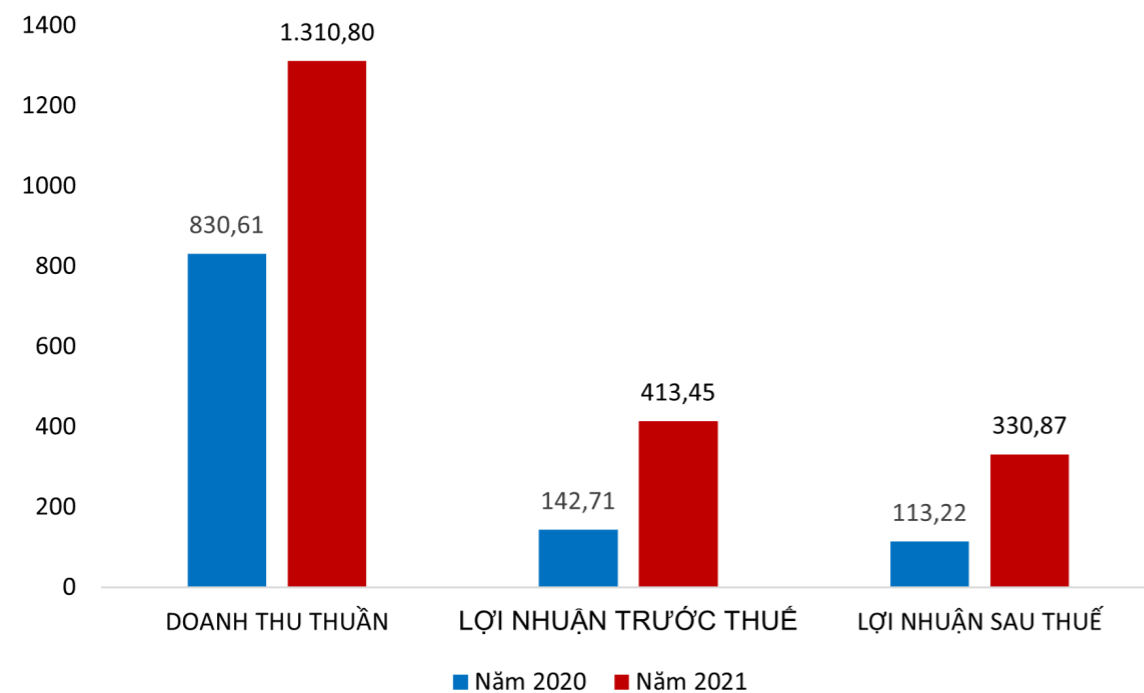
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH	% TĂNG/ GIẢM
Sản lượng hàng thông qua (triệu tấn)	11,00	10,20	11,37	111,47%	3,36%
Trong đó: SL Container (Nghìn Teus)	181,00	230,00	161,00	70,00%	(11,05%)
Doanh thu thuần	830,61	-	1.310,80	-	57,81%
Giá vốn hàng bán	(631,41)	-	(822,05)	-	30,19%
Lợi nhuận gộp	199,20	-	488,75	-	145,36%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	19,14	-	18,33	-	(4,22%)
Lợi nhuận trước thuế	142,71	160,00	413,45	258,41%	189,71%
Lợi nhuận sau thuế	113,22	-	330,87	-	192,25%
EPS (đồng/ 1 CP)	2.802	-	8,188	-	192,25%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: tỷ đồng

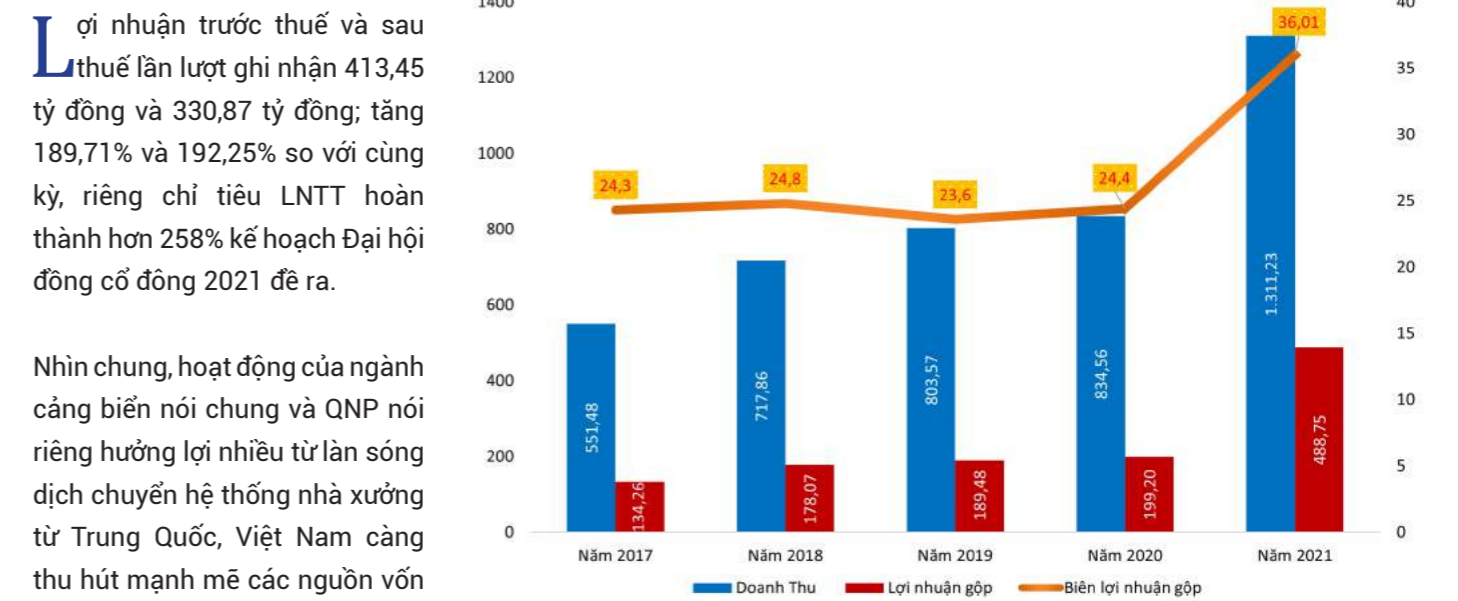


Năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của QNP diễn biến theo chiều hướng tích cực khi các chỉ tiêu về sản lượng hàng hóa thông qua cảng, doanh thu và lợi nhuận đều tăng, vượt kế hoạch kinh doanh năm trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Cụ thể, sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 11,37 triệu tấn tăng nhẹ 3,36% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng container chỉ ghi nhận 161 nghìn teus giảm 11,05% so với năm 2020, nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cung container rỗng khan hiếm toàn thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên dưới tác động của tình trạng tắc nghẽn cảng nghiêm trọng trong năm đã làm giá cước vận tải tăng cao với mức tăng hơn 53% cùng kỳ, bên cạnh đó tỷ trọng hàng thiết bị điện gió siêu trường siêu trọng thông qua cảng trong năm 2021 tăng cao dẫn đến Công ty đã có kết quả kinh doanh rất khả quan, cụ thể doanh thu thuần đạt hơn 1.310,80 tỷ đồng, tăng 57,81% so với cùng kỳ; lợi nhuận gộp ghi nhận 488,75 tỷ đồng, tăng 145,36%; biên lợi nhuận gộp của Cảng Quy Nhơn theo đó cải thiện lên 37,29% và là mức cao nhất trong 5 năm gần đây.

Biểu đồ Doanh thu và Biên lợi nhuận gộp qua các năm 2017 - 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng



Nhìn chung, hoạt động của ngành cảng biển nói chung và QNP nói riêng hưởng lợi nhiều từ làn sóng dịch chuyển hệ thống nhà xưởng từ Trung Quốc, Việt Nam càng thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn

đầu tư trực tiếp đến từ nước ngoài. Hơn nữa, việc Việt Nam thỏa thuận và ký kết thành công nhiều hiệp định đa phương, song phương càng góp phần làm gia tăng đáng kể sự giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các nước. Thêm vào đó, hoạt động kinh doanh tại Cảng Quy Nhơn còn có ưu thế đến từ lợi thế tự nhiên của cảng; những đợt giãn cách xã hội liên tiếp nhiều tháng tại khu vực TP.HCM khiến hàng hóa bị "mắc kẹt" tại các cảng miền Nam vô hình chung tạo ra nhu cầu cho các cảng biển khu vực miền Trung trong đó có Cảng Quy Nhơn, do vậy doanh thu của Công ty có tính tăng trưởng ổn định trong năm 2021 và trong tương lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Cảng Quy Nhơn bao gồm các dịch vụ cảng biển như bốc xếp hàng hóa tại cảng, cho thuê kho bãi, lái dẩu tàu và kinh doanh xăng dầu. Trong đó, dịch vụ bốc xếp hàng hóa là hoạt động chính, chiếm tỷ trọng hơn 85% trong cơ cấu doanh thu qua các năm. Hiện nay, Cảng Quy Nhơn được đánh giá là cảng dẫn đầu tại khu vực miền Trung trong những năm gần đây về xếp dỡ hàng hóa nhanh và có sản lượng hàng hóa thông qua tăng trưởng cao trong các năm qua. Với năng lực hiện có, Cảng Quy Nhơn có đủ năng lực xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận 1.142,48 tỷ đồng về doanh thu, đạt tăng trưởng hơn 60% so với cùng kỳ và đóng góp 488 tỷ đồng lợi nhuận gộp cho toàn Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

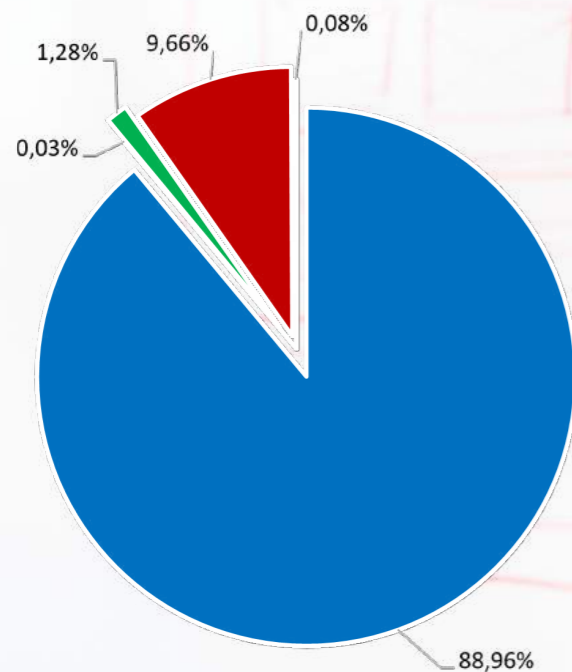
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

CHỈ TIÊU	NĂM 2020 (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	%DTT	NĂM 2021 (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	%DTT
Giá vốn hàng bán	631,41	88,96%	76,02%	822,05	89,55%	62,71%
Chi phí tài chính	0,23	0,03%	0,03%	0,79	0,09%	0,06%
Chi phí bán hàng	9,05	1,28%	1,09%	10,76	1,17%	0,82%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	68,57	9,66%	8,26%	75,05	8,18%	5,73%
Chi phí khác	0,54	0,08%	0,07%	9,36	1,02%	0,71%
Tổng cộng	709,80	100,00%	85,46%	918,02	100,00%	70,04%

Xét về các khoản mục chi phí kinh doanh của Công ty thì chi phí về giá vốn của hoạt động xếp dỡ hàng hóa và hoạt động bán hàng là khoản chi phí lớn nhất; các khoản chi phí còn lại như chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

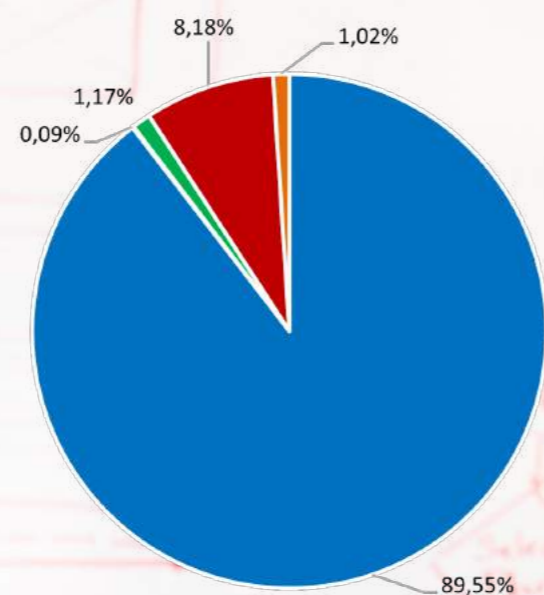
Năm 2021, hoạt động cảng biển thuận lợi, sản lượng thông qua cảng Quy Nhơn cũng đạt được sự tăng trưởng nhất định, do đó giá vốn hay giá thành sản xuất của Công ty ghi nhận mức 822 tỷ đồng, tăng 30,19% so với cùng kỳ, tuy nhiên tỷ lệ trên doanh thu thuần lại sụt giảm rõ rệt, giảm từ 76,02% của năm 2020 về mức 62,71% trong năm 2021. Việc giảm này xuất phát từ yếu tố giá cước vận tải tăng rất cao hơn 53,4% so với cùng kỳ, điều này giúp lợi nhuận của Công ty tăng trưởng tốt hơn trong năm. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận lần lượt gần 11 tỷ đồng và 75,05 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ so với cùng kỳ, do đó tỷ lệ các chi phí này trên doanh thu đều thấp hơn năm 2020 cho thấy hiệu quả sử dụng chi phí của Cảng Quy Nhơn cải thiện đáng kể trong tình hình dịch bệnh phức tạp này. Nhìn chung, tỷ trọng tổng chi phí/doanh thu thuần giảm qua các năm cho thấy Công ty đã có chiến lược kinh doanh phù hợp, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để gia tăng hiệu quả kinh doanh, từ đó giúp tăng trưởng lợi nhuận tốt hơn.

CƠ CẤU CHI PHÍ NĂM 2020



■ Giá vốn hàng bán ■ Chi phí tài chính
■ Chi phí bán hàng ■ Chi phí QLDN
■ Chi phí khác

CƠ CẤU CHI PHÍ NĂM 2021



■ Giá vốn hàng bán ■ Chi phí tài chính
■ Chi phí bán hàng ■ Chi phí QLDN
■ Chi phí khác

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 09/06/2021
5	Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 09/06/2021
6	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên Hội đồng quản trị	



LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG PHẠM ANH TUẤN - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/02/1973
Quê quán	Phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Khu tập thể vật tư ngành in - xã Mai Lâm - huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
08/1996 – 2001	Kỹ sư thiết kế lập dự án Công ty Tư vấn xây dựng Đường thủy - Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
2001 – 02/2006	Đảng viên; Phó phòng thiết kế công trình 1 - Công ty Tư vấn xây dựng Đường thủy; Giám đốc văn phòng các dự án phía Nam (2004-2005).
02/2006 – 09/2007	Đảng viên; Trưởng phòng thiết kế công trình 2 - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế giao thông thủy.
09/2007 – 10/2009	Đảng viên, Chuyên viên Ban Kế hoạch đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2009 – 11/2013	Đảng viên; Trưởng phòng Đầu tư - Ban Kế hoạch đầu tư; Trưởng ban Quản lý dự án bến số 2 cảng Ba Ngòi giai đoạn 1 (2009-2011), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
11/2013 – 6/2014	Đảng viên; Chuyên viên cấp 2 ban Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Quá trình công tác	
12/2014 – 5/2017	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Trưởng ban Quản lý công trình, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.
5/2017 – 12/2017	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Trưởng ban Đầu tư, Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang; NĐDPV của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; Phó Chủ tịch HĐQT SSIT.
12/2017 – Nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang.
06/2019 - Nay	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Quy Nhơn. Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ÔNG PHAN TUẤN LINH - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/12/1975
Quê quán	Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh.
Địa chỉ thường trú	2626/239 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy nông
08/1996 – 11/1999	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Trafedil – Hải Phòng.
12/1999 – 10/2002	Cán bộ kỹ thuật – XNXD & Vận tải thủy – Cảng Hải Phòng
11/2002 – 05/2004	Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư – Cảng Hải Phòng
05/2004 – 12/2004	Chuyên viên phòng Đầu tư và đổi mới công nghệ – Cảng Hải Phòng
12/2004 – 02/2007	Chuyên viên phòng Kỹ thuật công nghệ – Cảng Hải Phòng
02/2007 - 07/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Cảng Hải Phòng
07/2008 – 04/2012	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
Quá trình công tác	
04/2012 – 06/2013	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
06/2013 – 06/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
07/2014 – 08/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
09/2015 – 05/2019	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
07/2015 – 05/2019	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng – Khoá 29
06/2019 – Nay	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Quy Nhơn. Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng Quy Nhơn.
10/2019 – Nay	Bí thư Đảng Ủy Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn



ÔNG NGUYỄN QUÝ HÀ - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/7/1961
Quê quán	Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú	Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế
06/1984 – 11/1985	Chuyên viên thanh tra quân sự Phòng Bảo vệ quân sự Cảng Quy Nhơn
12/1985 – 08/1988	Nhân viên bảo hộ lao động Phòng Tổ chức Tiền lương
09/1988 – 03/1998	Nhân viên kế hoạch tổng hợp - Phó phòng - Trưởng phòng Kế hoạch thương vụ Cảng Quy Nhơn
04/1998 – 09/2000	Trưởng trung tâm khai thác Cảng Quy Nhơn
10/2000 – 11/2008	Phó Giám đốc phụ trách khai thác Cảng Quy Nhơn
Quá trình công tác	
12/2009 – 02/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn
03/2012 – 03/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn
04/2015 – 09/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Quy Nhơn
10/2015 – 12/2019	Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Sài Gòn
06/2019 - 10/2021	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Quy Nhơn. Thành viên chuyên trách HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.
11/2021 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.



LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ÔNG ĐỖ HÙNG DƯƠNG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/10/1968
Quê quán	Xã Gia Khánh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ thường trú	Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Quá trình công tác	
2/1993 - 12/1996	Giảng viên trường Trung học Hàng hải 1 (nay là trường Cao đẳng Hàng hải 1).
1/1997 - 5/2006	Thuyền viên Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
3/1998 - 9/2005	Phó 3, Phó 2, Phó 1 Công ty Vận tải biển Việt Nam.
9/2005 - 5/2006	Thuyền trưởng tàu hạng 1 Công ty Vận tải biển VN.
5/2006 - 8/2007	Chuyên viên phòng An toàn Hàng hải Công ty Vận tải biển Văn Lang (sau đổi tên là Công ty Vận tải biển Vinalines).
8/2007 - 5/2008	Phó phòng thuyền viên, Công ty Vận tải biển Vinalines, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
6/2008 - 5/2013	Trưởng phòng thuyền viên, Công ty Vận tải biển Vinalines, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
5/2013 - 10/2014	Phó giám đốc Công ty Vận tải biển Vinalines, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
10/2014 - 8/2015	Trưởng ban Quản lý Thuyền viên và tàu biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
8/2015 - 6/2016	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty HHVN; Trưởng ban Quản lý Thuyền viên và tàu biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
6/2016 - 5/2017	Phó giám đốc phụ trách Công ty Vận tải biển Vinalines thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Bí thư Đảng bộ Công ty Vận tải biển Vinalines.
5/2017 - 8/2020	Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
8/2020 - nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.
06/2021 - nay	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại CTCP Cảng Quy Nhơn. Thành viên HĐQT CTCP Cảng Quy Nhơn.

ÔNG PHẠM ĐĂNG CAO - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/08/1976
Quê quán	Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	44 Trần Quang Khải - Thành phố Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính
2000 - nay	Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và kinh doanh
06/2021 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phạm Tuấn Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng

ÔNG PHẠM TUẤN LINH - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Xem Sơ yếu lý lịch tại mục Hội đồng quản trị.

ÔNG NGUYỄN THÀNH NAM - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/09/1976
Quê quán	Mỹ Đức - Phú Mỹ - Bình Định
Địa chỉ thường trú	Số 80 đường Nguyễn Huệ - TP Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
03/2000 – 12/2001	Cán bộ Điều độ đi ca thuộc trung tâm điều độ xếp dỡ Cảng Quy Nhơn
01/2002 – 04/2007	Nhân viên Định mức Phòng Tổ chức Tiền lương Cảng Quy Nhơn
05/2007 – 01/2010	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn
02/2010 – 04/2011	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn; Kiểm soát viên công ty
05/2011 – 10/2013	Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn; Kiểm soát viên
Quá trình công tác	
11/2013 – 12/2015	Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2016 – 07/2016	Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
08/2016 – 09/2016	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
10/2016 – 08/2017	Quyền Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
09/2017 – 12/2019	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
01/2020 – Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

ÔNG LÊ DUY DƯƠNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/02/1979
Quê quán	Hoàng Đức - Hoàng Hóa - Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Phòng 108T2 - Ngõ 2 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
07/2001 – 08/2002	Chuyên viên Ban Tổ chức Tiền lương - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
08/2002 – 01/2009	Chuyên viên Ban Quản lý các doanh nghiệp có vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
01/2009 – 11/2010	Chuyên viên Ban Tài chính - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2010 – 08/2013	Phó phòng Quản trị tài chính - Ban Tài chính - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
08/2013 – 11/2013	Chuyên viên cấp 1 - Ban Tài chính - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2013 – 05/2014	Chuyên viên cấp 2 - Ban Tài chính và Quản lý vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
05/2014 – 06/2016	Phó trưởng Ban Tài chính và Quản lý vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
06/2016 – 06/2019	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Ủy viên HĐQT Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh, Thành viên BKS Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
06/2019 – 06/2020	Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Quy Nhơn, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
07/2020 – Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn



ÔNG LẠI HUY HOÀNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1962
Quê quán	Tự Tân - Vũ Thư - Thái Bình
Địa chỉ thường trú	333/18 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường Nguyễn Văn Cừ - TP. Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác	
1984 – 2005	Cán bộ điều độ tại Cảng Quy Nhơn
2005 – 2015	Đội trưởng Đội container tại Cảng Quy Nhơn
2015 – Nay	Phó TGĐ Công ty CP Cảng Quy Nhơn

ÔNG NGUYỄN KIM TOÀN - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/3/1975
Quê quán	Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú	Số 20 đường Ngô Tất Tố, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế kỹ thuật
Quá trình công tác	
03/1999 – 02/2009	Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng
03/2009 – 02/2010	Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng
03/2010 – 08/2012	Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định
09/2012 – 03/2013	Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn
04/2013 – 11/2013	Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn
11/2013 – 11/2015	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11/2015 – Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	04/03/2021	Bổ nhiệm lại



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BÀ DƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	05/11/1985
Quê quán	Xã Ngô Quyền, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ thường trú	P704 Nhà A5 KĐT Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Quá trình công tác	
11/2007 – 11/2009	Cán bộ Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Thủ Đô
12/2009 – Nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
6/2015 – Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cam Ranh
5/2016 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
06/2020 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Quy Nhơn



BÀ VŨ THỊ DIỆP - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	18/06/1979
Quê quán	Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Phòng 502 CT4B X2 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán	
2002 – 2004	Nhân viên - Công ty TNHH Phúc Vinh
2004 – 2010	Nhân viên Kế toán - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế cộng đồng
2010 – 2012	Nhân viên Kế toán - Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty HHVN
2012 – Nay	Chuyên viên Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp (nay là Ban Tuyên giáo Truyền thông) - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

BÀ NGUYỄN THỊ HẰNG - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	7/10/1986
Quê quán	Phượng Đình, Đan Phượng, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 551 Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng	
01/2009 – 07/2009	Cán bộ Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
07/2009 – 10/2013	Cán bộ Ban Quản lý các doanh nghiệp có vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2013 – 05/2016	Cán bộ Ban Tài chính và Quản lý vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
06/2016 – 04/2017	Cán Bộ Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
04/2017 – Nay	Cán Bộ Ban Đầu tư – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

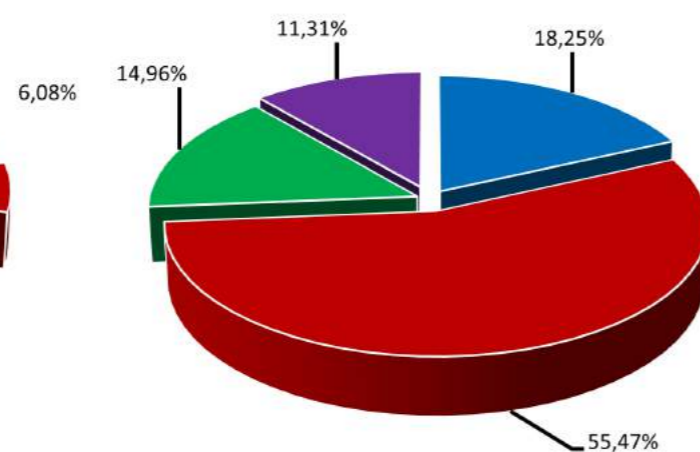
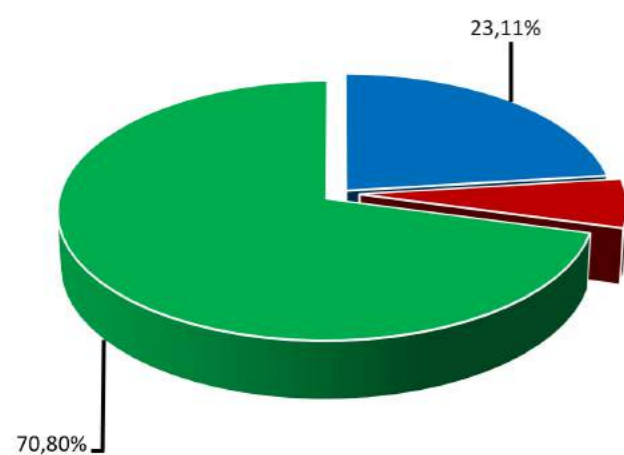
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ		
1	Trên đại học, Đại học	190	23,11%
2	Cao đẳng, Trung cấp	50	6,08%
3	Lao động phổ thông	582	70,80%
B	Theo phòng ban chức năng		
1	Khối quản lý	150	18,25%
2	Khối sản xuất chính	456	55,47%
3	Khối phục vụ	123	14,96%
4	Khối kinh doanh khác	93	11,31%
TỔNG CỘNG		822	100,00 %

PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ

PHÂN LOẠI THEO PHÒNG BAN CHỨC NĂNG

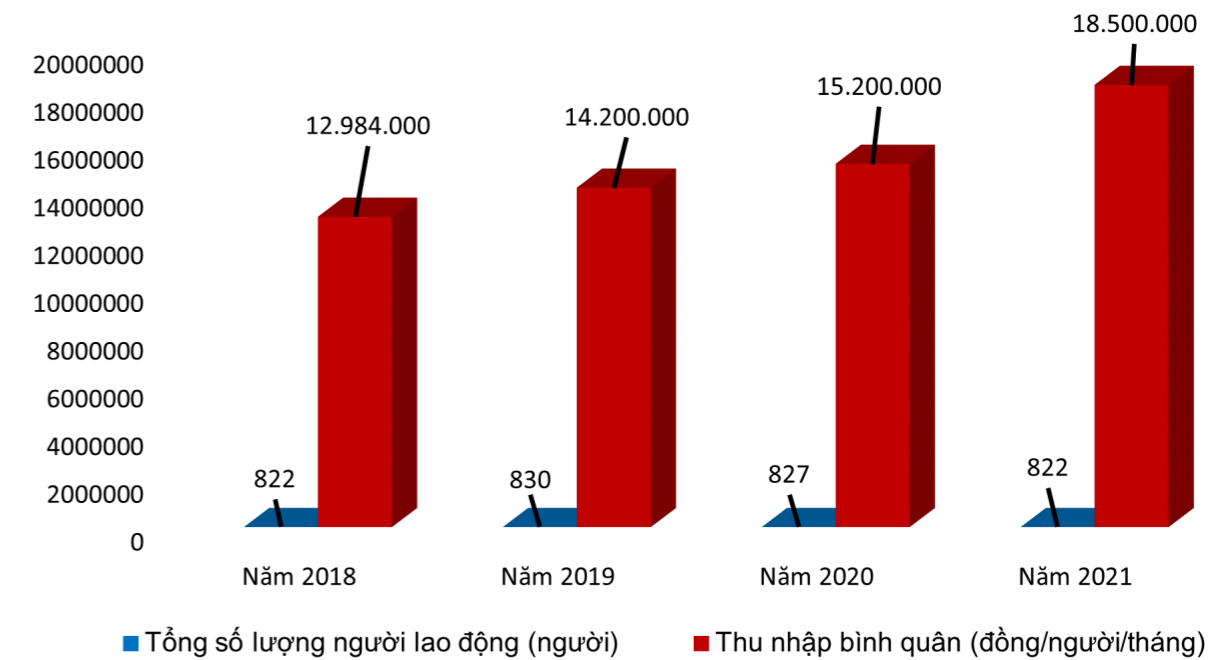


■ Trên đại học, Đại học
 ■ Cao đẳng, Trung cấp
■ Lao động phổ thông

■ Khối quản lý
 ■ Khối sản xuất chính
■ Khối phục vụ
 ■ Khối kinh doanh khác

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	822	830	827	822
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.984.000	14.200.000	15.200.000	18.500.000



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, QNP đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được QNP xem trọng và liên tục cải thiện. Tại QNP, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty: 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT; Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng; Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty; Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng; Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)

Đồng thời, QNP có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của QNP đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.

Điểm mới: Nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên trong lao động, thu hút nhân tài và làm việc ổn định tại Công ty; QNP đã triển khai xây dựng Hệ thống KPI, trả lương 3Ps theo đúng năng lực. Hiện Hệ thống trả lương mới của Công ty đã được thống nhất thông qua tại Hội nghị người lao động bất thường năm 2021 và dự kiến sẽ triển khai áp dụng trong thời gian tới.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Điểm mới: Xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-HĐQT ngày 25/11/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào tại Công ty

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

QNP luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, QNP đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại QNP, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Đội ngũ nhân viên tại Công ty thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.
- Lực lượng bảo vệ, an ninh trật tự thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ để chủ động xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Đồng thời, có những biện pháp giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại các cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất; đặc biệt là trong các dịp cao điểm và lễ tết.
- Đội ngũ tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo kỹ thuật nâng cao, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty.

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Bình Định công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

QNP luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

Điểm mới:

- Ban hành Bộ Quy trình xếp dỡ năm 2021 phù hợp với tình hình sản xuất thực tế, đảm bảo an toàn lao động, an toàn về hàng hóa;
- Trang cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân, mũ bảo hộ chất lượng tốt cho người lao động, nâng cao chất lượng công tác bảo hộ lao động.

03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

STT	Tên hạng mục	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành
	Kế hoạch đầu tư	213.835	69.540	
	Đầu tư XDCB	174.149	66.880	
	Đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị	29.186	2.235	
	Đầu tư công nghệ thông tin	10.500	425	
	Duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm trong kế hoạch đầu tư)	11.368	777	
I	Dự án chuyển tiếp từ 2020	112.149	61.371	
1	Dự án đầu tư xây dựng	110.149	60.594	
1.1	ĐT XD nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn (bước thực hiện đầu tư)	80.000	49.091	61%
1.2	Nâng cấp cải tạo khu nhà Trung tâm ĐHSX	5.800	540	9%
1.3	Cải tạo hệ thống RTG chạy điện	14.681	366	2%
1.4	Duy tu sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến	9.668	10.597	110%
2	Dự án mua sắm thiết bị, CNTT và dự án khác	2.000	-	
2.1	Thiết bị xếp dỡ bến số 1 (2 cần trục đa năng 45T)	2.000	-	
3	Duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật	11.368	777	
3.1	Nạo vét khu nước trước bến	8.868	565	6%
3.2	Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS	2.500	212	8%
II	Dự án đầu tư triển khai năm 2021	101.686	8.946	
1	Dự án đầu tư xây dựng	64.000	6.286	
1.1	Xây dựng nhà kho 3.000 m2 đến 5.000 m2	10.000		
1.2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện Cảng Quy Nhơn (giai đoạn 1)	8.000		
1.3	Xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng bãi container số 1, bãi gỗ (giai đoạn 1) (5 trụ cao 30m)	3.000		

STT	Tên hạng mục	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành
1.4	Đầu tư xây dựng trạm biến áp 2500 kVA số 2 (bãi container số 1)	3.000		
1.5	Các hạng mục nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật	8.000	6.286	79%
1.6	Đầu tư mua kho, bãi, nhà xưởng	32.000		
2	Dự án công nghệ thông tin	10.500	425	
2.1	Nâng cấp các ERP tích hợp hệ thống	3.000	425	14%
2.2	Đầu tư hệ thống vận doanh	5.000		
2.3	Đầu tư hạ tầng mạng nội bộ (giai đoạn 1)	2.500		
3	Mua sắm thiết bị, phương tiện, công cụ phục vụ sản xuất	27.186	2.235	
3.1	Đầu tư mua các phương tiện thiết bị cơ giới	13.200		
3.1.1	Xe đào bánh xích gầu 0,5 .3 (3 xe)	8.400	17	0,2%
3.1.2	Xe ủi bánh xích gầu 0,5 m3 (3 xe)	4.800		
3.2	Đầu tư mua các công cụ xếp dỡ	13.986		
3.2.1	Phễu 01 họng xả 32 m3	563		
3.2.2	Phễu 3 họng xả 22 m3	220		
3.2.3	Móc chữ C phục vụ làm tôn cuộn tải trọng nâng 25T (2 cái)	130	112	100%
3.2.4	Ngoạam điều khiển từ xa dung tích 10 – 15 m3	1.500		
3.2.5	Băng tải cánh bướm hàng bao trong kho	523	506	100%
3.2.6	Khung chụp spreader cầu QC	6.000		
3.2.7	Đầu tư hệ thống nguồn cấp điện hạ thế cho các container lạnh	3.250		
3.2.8	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ lắp đặt hệ thống định vị tự động cầu RTG (5 bộ)	1.800	1.600	100%

04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Doanh Thu và Biên Lợi Nhuận Gộp giai đoạn 2017 - 2021

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	Tỷ đồng	551,48	717,86	803,57	834,56	1.311,23
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	134,26	178,07	189,48	199,20	488,75
Biên lợi nhuận gộp	%	24,3	24,8	23,6	23,98	37,29

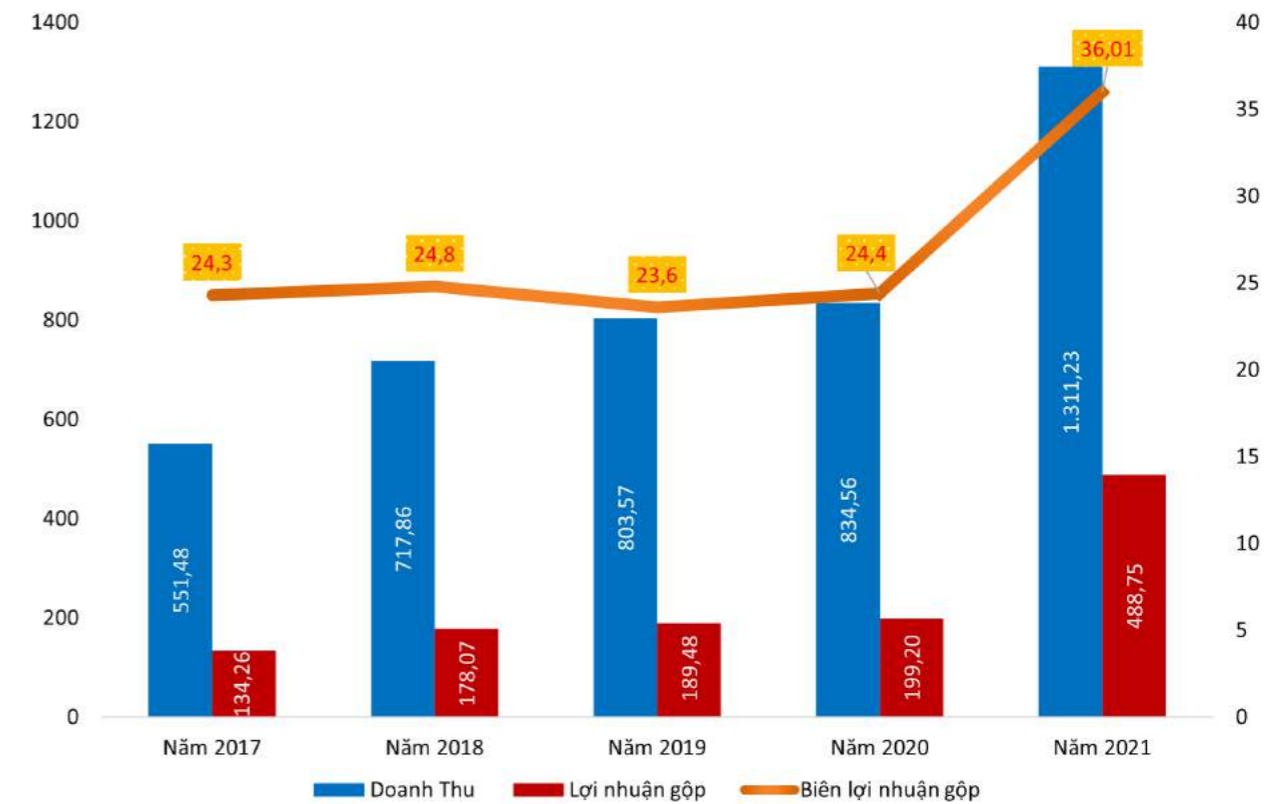
Lợi Nhuận Trước Thuế và Lợi Nhuận Sau Thuế giai đoạn 2017 - 2021

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	93,85	120,14	128,53	142,71	413,45
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	77,03	96,7	103,3	113,22	330,87



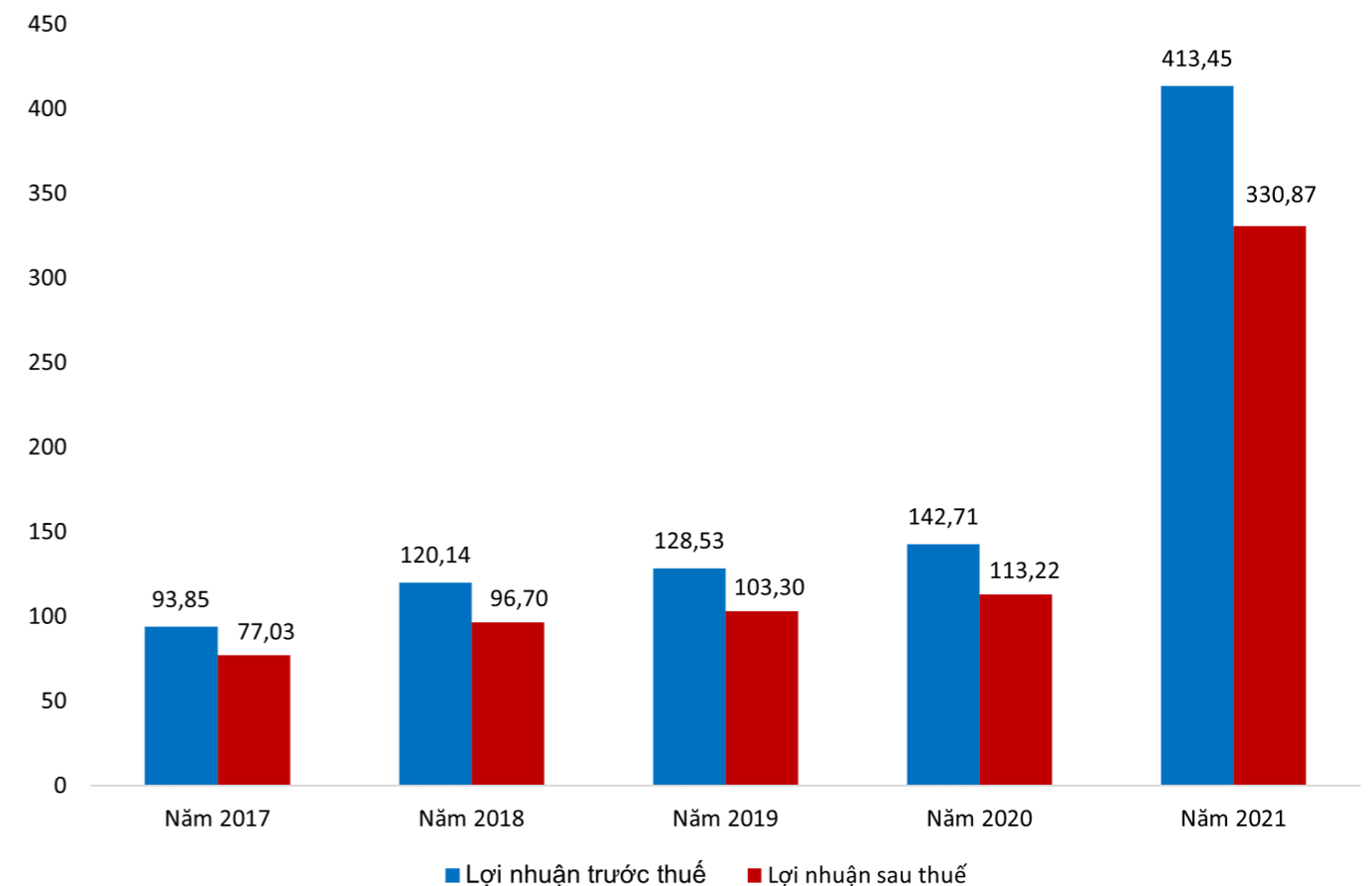
Đơn vị tính: tỷ đồng

DOANH THU & BIÊN LỢI NHUẬN GỘP QUA CÁC NĂM



Đơn vị tính: tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ & SAU THUẾ QUA CÁC NĂM



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

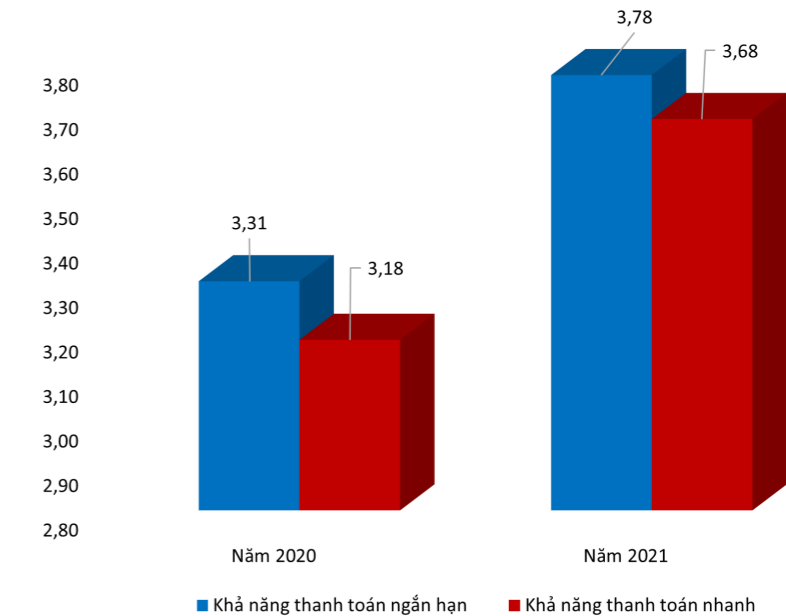
CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,31	3,78
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,18	3,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	19,44%	19,99%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	24,13%	24,98%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	41,34	41,26
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,15	1,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	13,63%	25,24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,01%	45,08%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,71%	36,75%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	16,91%	32,08%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2020 - 2021 của Công ty khá ổn định và đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh.

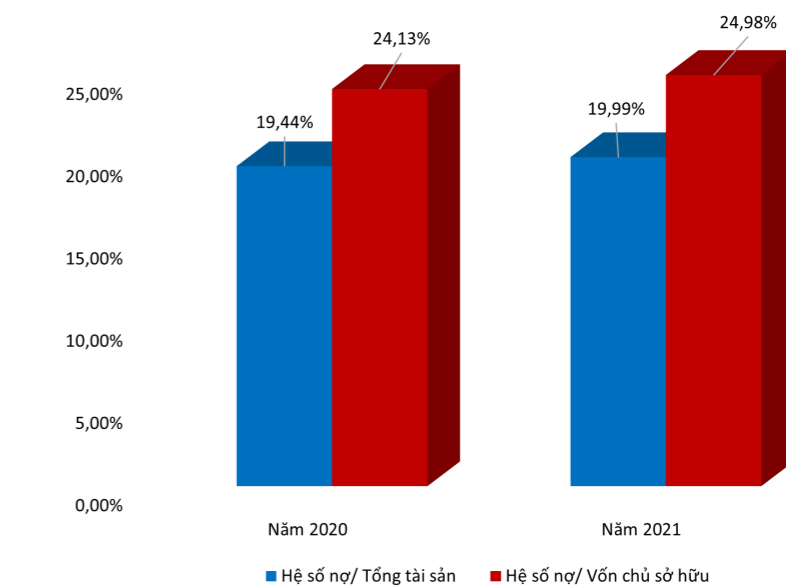
Về hệ số về khả năng thanh toán gồm hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là những hệ số quan trọng thể hiện năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu trả nợ của một doanh nghiệp. Đối với Cảng Quy Nhơn, các hệ số này của luôn duy trì ở mức cao, năm 2021 có sự cải thiện hơn năm vừa qua, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 3,31 lần lên 3,78 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 3,18 lần lên 3,68 lần.

Nguyên nhân của sự cải thiện này là nhờ hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh nên dòng tiền dồi dào, lượng tiền và tương đương tiền, tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn đều tăng mạnh với giá trị lần lượt là 45 tỷ lãi suất 3,3%/ năm và 352 tỷ lãi suất từ 3,7% đến 5,9%/ năm. Bên cạnh đó, khoản phải thu tăng 52,93% so với cùng kỳ từ các khoản phải thu của khách hàng có số dư lớn như Công ty TNHH Quốc tế Thuận Đạt, Công ty TNHH Vận tải Đại Việt Logistic,... tăng cao. Đây đều là những loại tài sản có tính thanh khoản cao, nhờ vậy mà khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục đảm bảo tốt hơn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

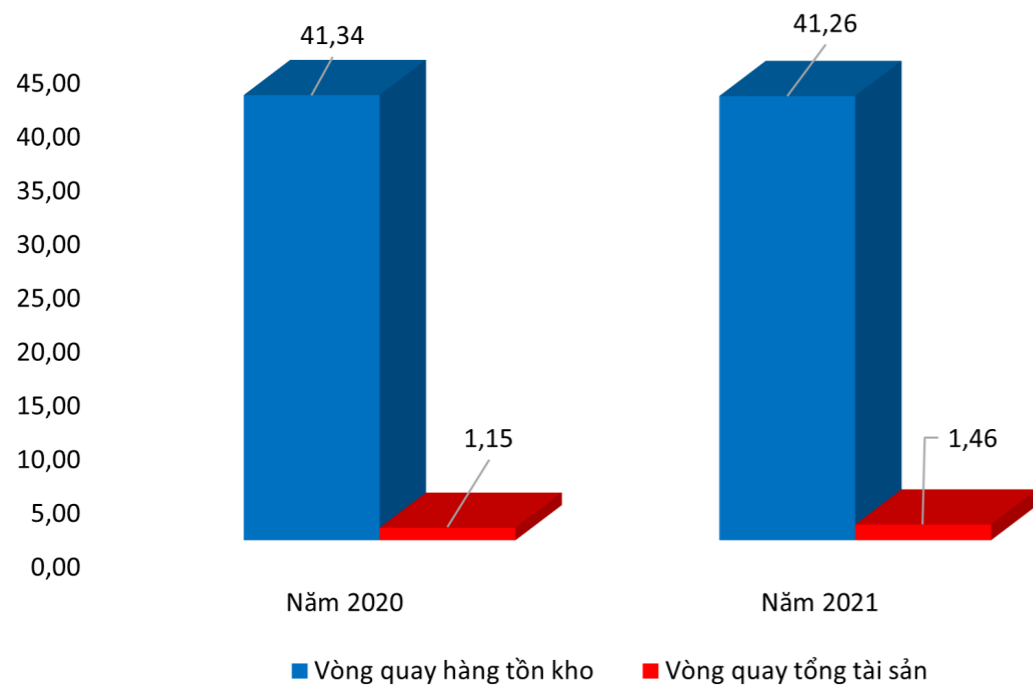
Hoạt động kinh doanh tương đối ổn định và bền vững từ trước đến nay nên Cảng Quy Nhơn là một trong số ít các doanh nghiệp cảng biển không có nợ dài hạn cụ thể là nợ vay dài hạn. Do đó, các hệ số về cơ cấu vốn như hệ số nợ trên tổng tài sản hay nợ trên vốn chủ sở hữu đều ở mức thấp, các khoản nợ chỉ chiếm lần lượt là 20% tổng tài sản và 25% vốn chủ sở hữu, cho thấy Công ty có năng lực tự chủ tài chính khá tốt.



Năm 2021, cả hai chỉ số này cũng tương đối ổn định, chỉ tăng nhẹ so với năm 2020 do nợ ngắn hạn tăng đáng kể hơn 45% so với thời điểm đầu năm, tuy nhiên việc tăng này chủ yếu là do nợ nhà cung cấp tăng cao và khoản nợ này không gây áp lực tài chính cho Công ty.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

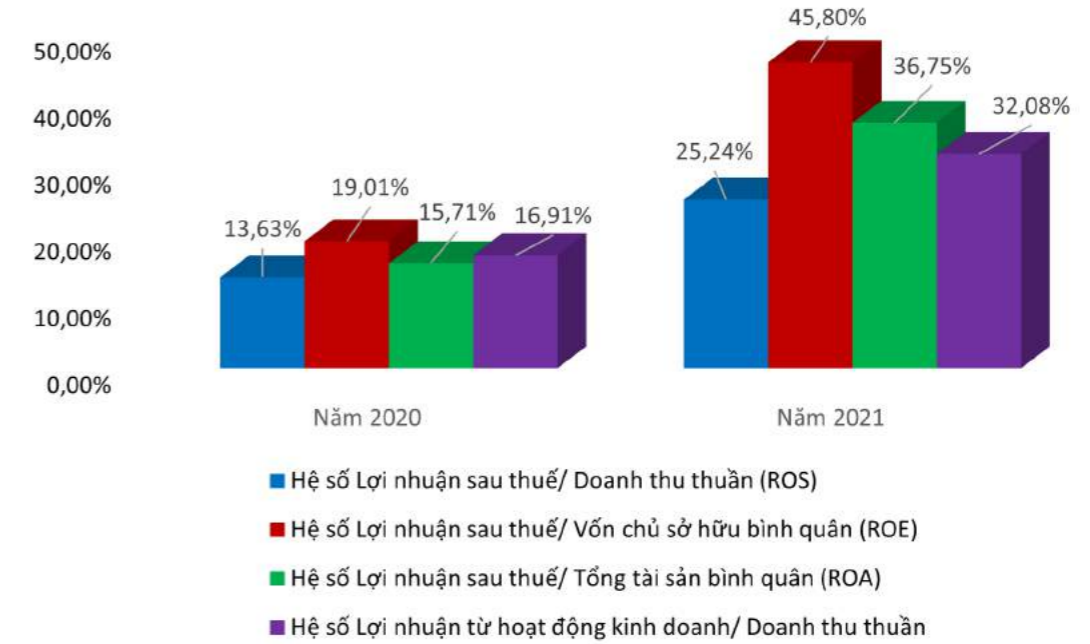
Là doanh nghiệp hoạt động chính trong mảng cung cấp dịch vụ khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi,... nên hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể, do đó hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức rất cao, trên 41 vòng qua các năm.



Về vòng quay tổng tài sản năm 2021 cải thiện hơn cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty tăng lên khi một đồng tài sản đem đi đầu tư đã tạo ra được nhiều doanh thu hơn, cụ thể hệ số này tăng lên 1,46 vòng, mức tăng tương ứng gần 27% cùng kỳ.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với một năm kinh doanh khởi sắc trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp của các doanh nghiệp cảng biển nói chung và QNP nói riêng thì các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng lên rõ rệt và tăng liên tục qua các năm.



Trong đó, hai hệ số quan trọng là lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) và lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) năm 2021 tăng trưởng vượt trội, đạt lần lượt 45,80% và 36,75%; so với năm 2020 hệ số này chỉ là 13,63% và 19,01% cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông tăng lên đáng kể. Khi ngành cảng biển được tiếp tục đánh giá vẫn còn khả quan trong năm 2022 nhờ xu hướng xuất nhập khẩu tiếp tục tăng cao và yếu tố hội nhập, phục hồi sau dịch bệnh thì khả năng sinh lời của QNP được dự báo sẽ còn tăng trưởng mạnh.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	40.409.950 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.409.950 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu.
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông.
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÍNH TẠI NGÀY 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	40.409.950	404.099,5	100 %
	- Tổ chức	7.815.612	78.156,12	19,34 %
	- Cá nhân	32.594.338	325.943,38	80,66 %
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	40.409.950	404.099,5	100 %

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

(Không có)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

(Không có)

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

(Không có)



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển, Công ty luôn giữ mức sử dụng năng lượng ở mức hợp lý. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu,...trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương. Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn có sự quan tâm và tiết kiệm trong việc sử dụng và tiêu thụ năng lượng, kiểm soát các định mức, đánh giá mức độ năng lượng sử dụng định kỳ. Nếu xảy ra hiện tượng bất thường, QNP sẽ có những phát hiện sớm và tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra giải pháp khắc phục hiệu quả và ít tốn kém hơn so với trước đó.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, QNP thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái. Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương

- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.
- Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG CHO CBCNV

Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng. Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền theo từng chu kỳ và từng giai đoạn phát triển đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động chuyên môn cao được hưởng lương xứng với cống hiến của họ.

Công ty đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động. Hằng năm, Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, nghỉ mát, các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao...

Công đoàn phối hợp với chính quyền phường thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG



Với vị thế là một doanh nghiệp có sức hấp dẫn thu hút tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, con em cán bộ nhân viên qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

- Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội, từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, QNP thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.

- Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương.

- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách & quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai



01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021

THUẬN LỢI

- Trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang hội nhập rất sâu rộng với nền kinh tế thế giới, tăng trưởng xuất nhập khẩu ở mức cao và dự báo sẽ tiếp tục tích cực. Việt Nam đã ký kết 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA có quy mô lớn như CPTPP, EVFTA và gần đây nhất là RCEP, sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng về hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống các cảng biển của Việt Nam trong các năm tiếp theo.
- Thêm vào đó, Việt Nam nằm trong top các nước có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử cao nhất khu vực Đông Nam Á. Thương mại điện tử Việt Nam năm 2020 tăng 16% và đạt quy mô trên 14 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2020-2025 dự kiến đạt 29% và tới năm 2025 quy mô thương mại điện tử nước ta sẽ đạt khoảng 52 tỷ USD. Sự bùng nổ của thương mại điện tử, cộng hưởng bởi tác động của dịch Covid-19 làm thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân, sẽ tạo cơ hội cho hoạt động logistics phục vụ thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ.
- Thương hiệu Cảng Quy Nhơn được tiếp tục khẳng định vị thế trên ngành cảng biển Miền Trung, đặc biệt trong năm 2021, Công ty đã tổ chức thông qua tấn hàng thứ ... triệu tại Cảng Quy Nhơn.
- Theo quy hoạch đến năm 2035, tỉnh Bình Định sẽ phát triển theo hướng dịch vụ, công nghiệp, du lịch sẽ thúc đẩy hình thành nhiều khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, hệ thống giao thông kết nối với các khu công nghiệp và các tỉnh Tây Nguyên, từ đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa qua khu vực Cảng Quy Nhơn.
- Cùng với những thuận lợi khách quan đến từ các Hiệp định thương mại tự do, kinh tế vĩ mô và sự quan tâm của Nhà nước còn có sự nỗ lực của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc đổi mới mô hình quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc cổ phần hóa. Ngoài ra, còn có sự nỗ lực vươn lên trong mọi hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động của Cảng Quy Nhơn nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh ngày càng cao hơn.



KHÓ KHĂN

- Tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp và còn nhiều biến động khó lường, trong đó cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp và căng thẳng. Các rào cản thương mại giữa các quốc gia được dựng lên ngày càng nhiều thông qua việc áp thuế chống bán phá giá đã gây khó khăn cho hàng hóa luân chuyển giữa các quốc gia;
- Từ đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid - 19 trên thế giới và Việt Nam diễn ra phức tạp, mặc dù Chính phủ và Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh xảy ra trong nước. Nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn do tình trạng đóng cửa biên giới các quốc gia và vùng lãnh thổ, nguồn cầu suy giảm...có thể ảnh hưởng đến khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong khu vực và thế giới, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong ngành cảng biển như Cảng Quy Nhơn.
- Với đặc điểm của 1 tỉnh giáp biển, tỉnh Bình Định thường bị ảnh hưởng của thời tiết mưa, bão vào các tháng 9 đến tháng 12 trong năm nên việc làm các hàng tổng hợp, đặc biệt là hàng bao và hàng dăm gỗ gặp nhiều khó khăn, thậm chí là không thể làm hàng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch khai thác xếp dỡ hàng thông qua cảng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	Tỷ trọng	31/12/2021	Tỷ trọng	% tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn	481,13	64,43%	795,69	75,50%	65,38%
Tiền và các khoản tương đương tiền	55,67	7,45%	104,33	9,90%	87,41%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	221,00	29,59%	352,00	33,40%	59,28%
Các khoản phải thu ngắn hạn	182,37	24,42%	278,89	26,46%	52,93%
Hàng tồn kho	19,09	2,56%	20,76	1,97%	8,75%
Tài sản ngắn hạn khác	3,01	0,40%	39,71	3,77%	1219,27%
Tài sản dài hạn	265,66	35,57%	258,22	24,50%	(2,80%)
Tài sản cố định	210,76	28,22%	203,71	19,33%	(3,35%)
Tổng tài sản	746,79	100,00%	1.053,91	100,00%	41,13%

- Về cơ cấu tài sản của Cảng Quy Nhơn, do các tài sản cố định đã được đầu tư từ lâu và được khấu hao gần hết nên tài sản ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng cao hơn tài sản dài hạn.
- Tại thời điểm 31/12/2021, tài sản ngắn hạn chiếm hơn 75,50 % tổng tài sản của Công ty, trong khi các năm trước chỉ chiếm khoảng 60-65% tổng tài sản. Nguyên nhân do tài sản ngắn hạn tăng đến 65,38% lên 795,69 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2020. Mức tăng này đến từ khoản mục tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn; đây là các khoản mục đóng góp chính vào cấu trúc tài sản ngắn hạn của Công ty với tỷ trọng năm 2021 lần lượt là 13,11%, 44,2% và 35,05%. Nhờ tình hình chung thuận lợi, hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng nên dòng tiền tương đối dồi dào, theo đó lượng tiền và tương đương tiền cuối năm đạt 104,33 tỷ đồng, tăng 87,4%; các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng, 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng tăng lên 352 tỷ đồng, tăng tương ứng 59,2% so với thời điểm đầu năm. Khoản phải thu khách hàng tăng 52,9% và ghi nhận 278,89 tỷ đồng ở thời điểm cuối năm 2021, chủ yếu là các khoản phải thu đến từ nhóm khách hàng mới như Công ty TNHH Quốc tế Thuận Đạt, Công ty TNHH Vận tải Đại Việt Logistic,...
- Tài sản dài hạn chiếm 24,5 % tổng tài sản của Công ty thời điểm cuối năm và đạt giá trị 258,22 tỷ đồng, giảm 2,8 % so với đầu năm chủ yếu do việc trích khấu hao hàng năm của tài sản cố định.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Đơn vị tính: tỷ đồng

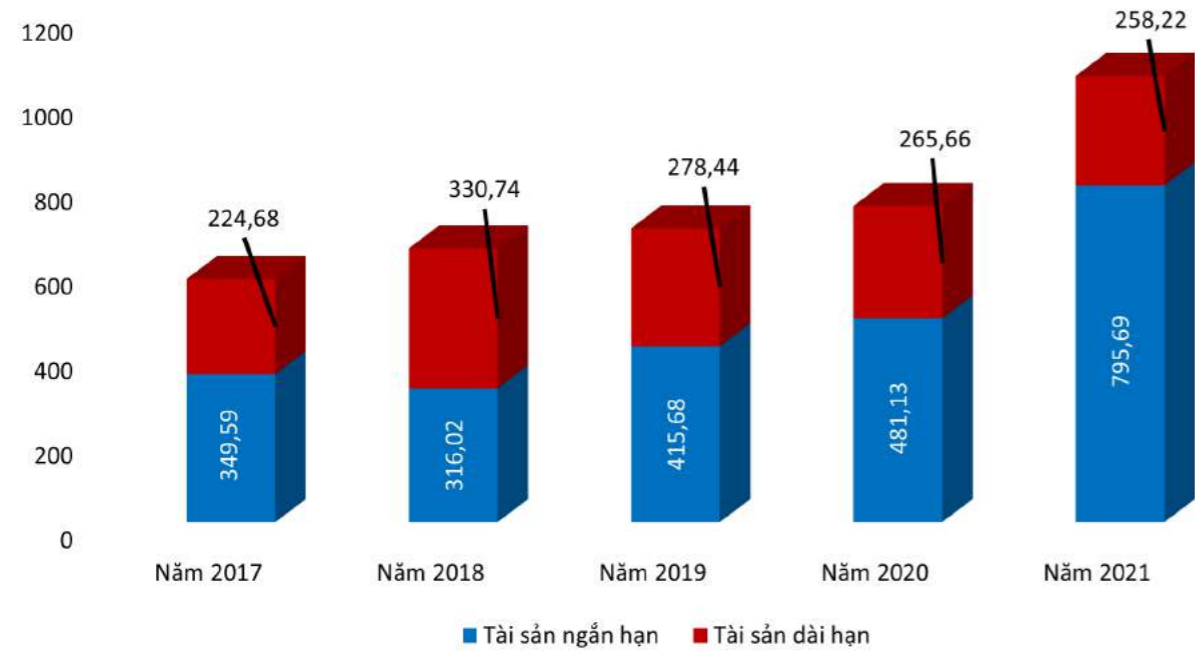
CHỈ TIÊU	31/12/2020	Tỷ trọng	31/12/2021	Tỷ trọng	% tăng/ giảm
Nợ phải trả	145,17	19,44%	210,67	19,99%	45,12%
Nợ ngắn hạn	145,17	19,44%	210,67	19,99%	45,12%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	601,68	80,56%	843,24	80,01%	40,15%
Vốn góp chủ sở hữu	404,10	54,11%	404,10	38,34%	0,00%
LNST chưa phân phối	111,06	14,87%	329,18	31,23%	196,40%
Tổng nguồn vốn	746,85	100,00%	1.053,91	100,00%	41,11%

- Do không có nợ dài hạn từ 2017 đến nay nên nợ phải trả của Công ty chỉ toàn là các khoản nợ ngắn hạn. Các khoản mục đóng góp trong nợ ngắn hạn gồm phải trả người bán, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và chi phí phải trả ngắn hạn, tuy nhiên các khoản mục này có giá trị nhỏ nên nợ ngắn hạn chỉ chiếm khoảng 20% tổng nguồn vốn của Công ty. Ở thời điểm cuối năm, nợ ngắn hạn ghi nhận 210,67 tỷ đồng, tăng 45,12% chủ yếu do khoản phải trả người bán tăng gấp 4,5 lần và ghi nhận 139,69 tỷ đồng các khoản phải trả cho các bên gồm bên liên quan – CTCP Unico Vina, CTCP Tân Cảng Quy Nhơn; các đơn vị vận tải và các người bán khác. Trong khi đó, chi phí phải trả ngắn hạn gồm chi phí vận chuyển, trích trước chi phí thuê tàu lai giảm mạnh đến 89,2%.
- Về vốn chủ sở hữu bao gồm hai yếu tố chính là vốn góp của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giai đoạn 2017 – 2021, Cảng Quy Nhơn không thực hiện tăng vốn do chưa có kế hoạch mở rộng công suất nên vốn điều lệ hay vốn góp chủ sở hữu duy trì ở mức 404,1 tỷ đồng. Việc chi trả cổ tức hàng năm hầu như chia bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% - 17%. Năm 2021, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan nên lợi nhuận sau thuế tăng mạnh, dẫn đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm cuối năm đạt 329,18 tỷ đồng, tăng gần gấp 3 lần so với hồi cuối năm 2020.

CƠ CẤU TÀI SẢN

Đơn vị tính: tỷ đồng

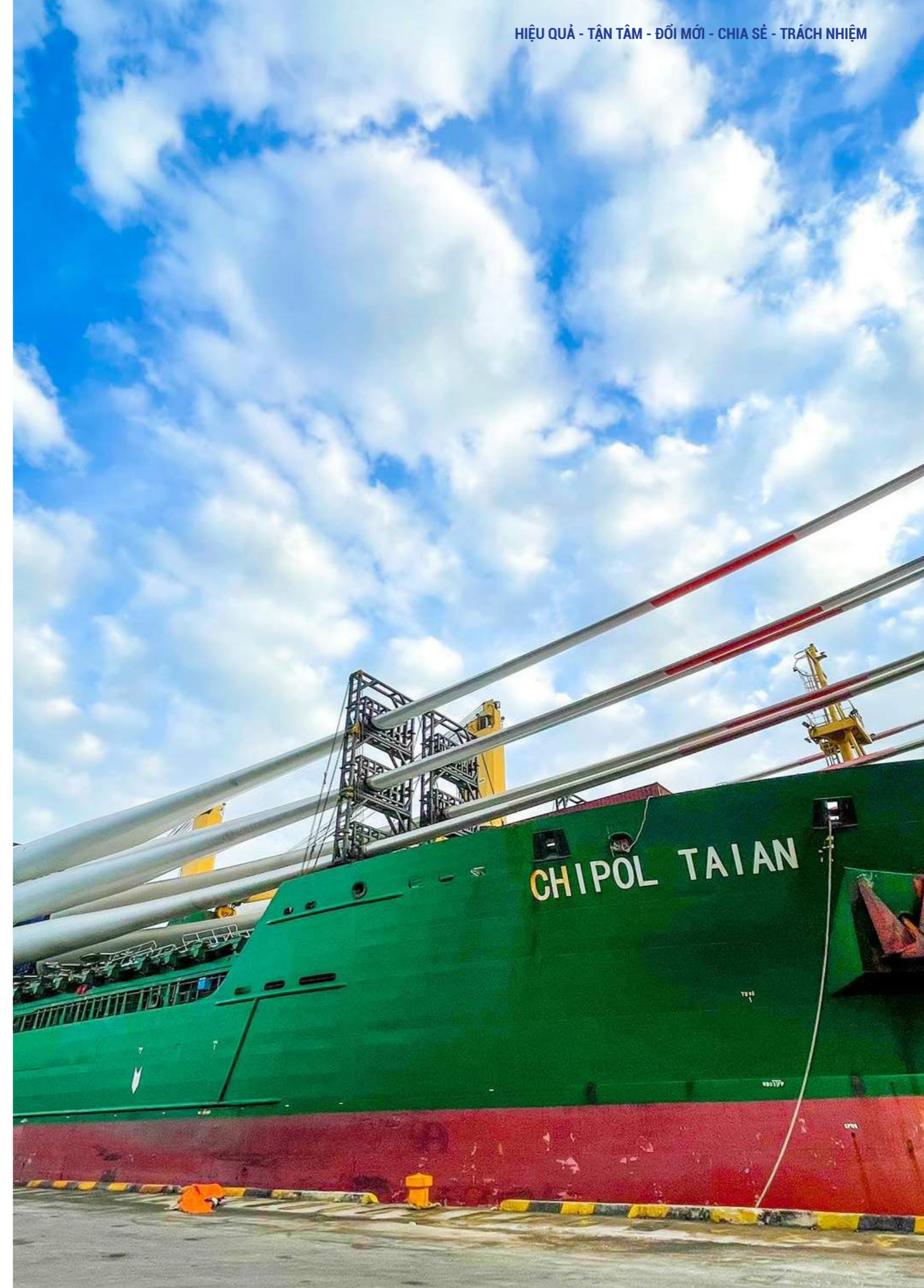
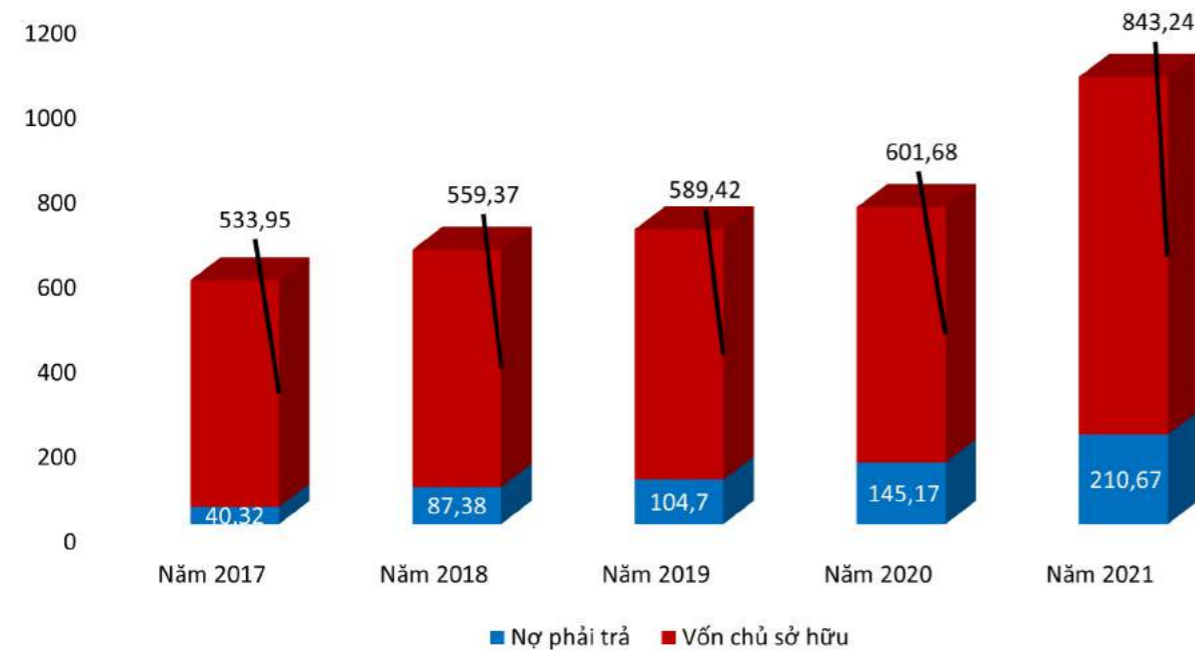
CƠ CẤU TÀI SẢN



CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Đơn vị tính: tỷ đồng

CƠ CẤU NGUỒN VỐN



03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.
- » Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.
- » Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.
- » Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.



04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Từ năm 2021, Cảng Quy Nhơn đã xác định giá trị, mục tiêu của doanh nghiệp để phát triển Cảng đến năm 2025, và những năm tiếp theo là

- » Thực hiện những dự án lớn như: Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn; Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 1 – 3,8ha).
- » Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào;
- » Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua cảng trên 15 triệu tấn/năm vào năm 2025 (trong đó container đạt 350.000 teus);
- » Mang lại giá trị gia tăng, sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: "hiệu quả, tận tâm, đổi mới, chia sẻ, trách nhiệm".
- » Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật có cơ hội phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch phát triển trong tương lai



01 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Bằng sự quyết tâm mạnh mẽ và đột phá trong lãnh đạo, định hướng và xác định mục tiêu rõ ràng cụ thể của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cùng tinh thần trách nhiệm và cố gắng hoàn thành mục tiêu trong từng phòng ban của tập thể cán bộ công nhân viên. Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, tuy nhiên, công ty đã đạt được tốc độ phát triển vượt bậc so với năm trước.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay, nhất là số ca lây nhiễm trong cộng đồng có chiều hướng tăng cao, ngành y tế chủ trương thiết lập các trạm y tế lưu động để triển khai các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại cộng đồng, kết nối giữa chăm sóc, quản lý người nhiễm Covid-19 tại nhà với chăm sóc tại bệnh viện, phát hiện các trường hợp diễn biến nặng để chuyển tuyến kịp thời... Chính vì vậy, nguồn hỗ trợ trên góp phần thiết thực trong công tác hỗ trợ, điều trị cho người nhiễm Covid-19 tại nhà, giảm thiểu áp lực cho ngành y tế.

Nhằm góp phần chung tay cùng tỉnh Bình Định tham gia hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, sáng ngày 5/12/2021, ông Lê Duy Dương, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn làm trưởng đoàn đã đến thăm và trao 200 máy đo huyết áp điện tử và 500 máy đo nồng độ Oxy SP02 trị giá 590 triệu đồng nhằm hỗ trợ phục vụ cho các trạm điều trị y tế lưu động trên địa bàn tỉnh thông qua Ban Cứu trợ Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.



02 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 09/6/2021.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;
- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



03 KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HĐQT

Năm 2022 được nhận định là một năm bùng nổ của toàn ngành logistics nói chung cảng biển nói chung. Tiếp tục nhấn mạnh việc nghiên cứu xu hướng liên minh của các hãng tàu, các tuyến vận tải xa, tuyến nội Á, nội địa và xu thế tăng cường của các hãng... để công ty có được các chính sách phù hợp. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chính sách thu hút khách hàng có hiệu quả đã triển khai trong năm 2021.

- Năm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, phù hợp ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua. Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện ban hành các quy chế mới, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng xem xét giá thành và các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.
- Quan tâm đến công tác đầu tư dự án, xây dựng kế hoạch cơ bản trước triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện các dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Đồng thời tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao & các khoản lợi ích



01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-
2	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	-
3	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	-
4	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 09/06/2021
5	Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 09/06/2021
6	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên Hội đồng quản trị	

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	-	09/06/2021
2	Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên Hội đồng quản trị	09/06/2021	-

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Người phụ trách Quản trị Công ty giúp việc cho HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến) và các lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Phạm Anh Tuấn	09/09	100%	-	-
2	Ông Phan Tuấn Linh	09/09	100%	-	-
3	Ông Nguyễn Quý Hà	09/09	100%	-	-
4	Ông Lý Quang Thái	05/09	100%	-	Miễn nhiệm ngày 09/06/2021
5	Ông Đỗ Hùng Dương	04/09	100%	-	Bổ nhiệm từ 09/6/2021
6	Ông Phạm Đăng Cao	03/09	50%	Bận việc cá nhân	-



- Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
1		03/QĐ-HĐQT	20/01/2021	Quyết định thành lập Tổ thẩm định đầu tư xây dựng, dự án: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất.
2	05/NQ-HĐQT		20/01/2021	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
3		06/QĐ-HĐQT	20/01/2021	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
4	10/NQ-HĐQT		27/01/2021	Nghị quyết bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm cán bộ.
5	11/NQ-HĐQT		27/01/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: Lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng thuộc công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
6		12/QĐ-HĐQT	27/01/2021	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: Lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng thuộc công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
7	15/NQ-HĐQT		2/4/2021	Nghị quyết thực hiện quyền chứng khoán cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) và thoái vốn đầu tư tại MSB.
8	16/NQ-HĐQT		2/5/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc công trình Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
9		17/QĐ-HĐQT	2/5/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc công trình Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
10		21/QĐ-HĐQT		Quyết định bổ sung thành viên Hội đồng thanh lý tài sản Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
11	22/NQ-HĐQT		23/02/2021	Nghị quyết thuê mặt bằng tại Khu kinh tế Nhơn Hội phục vụ lưu trữ hàng hóa Cảng Quy Nhơn.
12	25/NQ-HĐQT		3/3/2021	Nghị quyết bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
13	26/NQ-HĐQT		3/3/2021	Nghị quyết thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
14		27/QĐ-HĐQT	3/3/2021	Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Kim Toàn giữ chức Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
15	28/NQ-HĐQT		3/4/2021	Nghị quyết phê duyệt ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án với Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
16	29/NQ-HĐQT		3/4/2021	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
17		30/QĐ-HĐQT	3/4/2021	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
18	31/NQ-HĐQT		3/4/2021	Nghị quyết phê duyệt nhiệm vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán gói thầu tư vấn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất.
19		32/QĐ-HĐQT	3/4/2021	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán gói thầu tư vấn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất (Bước chuẩn bị đầu tư).
20	37/NQ-HĐQT		3/10/2021	Về việc chủ trương thuê xe cầu 150 tấn phục vụ sản xuất
21	38/NQ-HĐQT		3/11/2021	Nghị quyết chủ trương đầu tư xây dựng nhà để xe máy và tuyến xe điện.
22		46/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
23		47/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
24		48/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định thành lập Tổ giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
25		49/QĐ-HĐQT	24/3/2021	Quyết định về việc công nhận lao động tiên tiến năm 2020 cho cán bộ quản lý chuyên trách
26		50/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định công nhận danh hiệu " Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2020 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.
27	51/NQ-HĐQT		24/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Kiểm định kết cấu công trình, công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất.
28		52/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Kiểm định kết cấu công trình, của công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất.
29	53/NQ-HĐQT		24/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất.
30		54/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành Sản xuất.
31	55/NQ-HĐQT		25/3/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy định xây dựng và ban hành các quy phạm nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
32		56/QĐ-HĐQT	25/3/2021	Nghị quyết về việc ban hành Quy định xây dựng và ban hành các quy phạm nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
33	57/NQ-HĐQT		25/3/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
34		58/QĐ-HĐQT	25/3/2023	Quyết định về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
35	59/NQ-HĐQT		30/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, của công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
36		60/QĐ-HĐQT	30/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, của công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
37	61/NQ-HĐQT		31/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu số 4, công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
38		62/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu số 4, công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
39	63/NQ-HĐQT		31/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: Giám sát thi công thi công xây dựng thuộc công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
40		64/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: Giám sát thi công thi công xây dựng thuộc công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
41	65/NQ-HĐQT		31/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn thầu Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
42		66/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn thầu Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình thuộc công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn.
43	68/NQ-HĐQT		31/03/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 4: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn.
44		69/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 4: Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn.
45	74/NQ-HĐQT		15/04/2021	Nghị quyết ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng tại Khu kinh tế Nhơn Hội phục vụ lưu trữ hàng hóa Cảng Quy Nhơn.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
46	75/NQ-HĐQT		15/04/2021	Nghị quyết gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thi công gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu" thuộc dự án "Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn".
47	79/NQ-HĐQT		19/04/2021	Nghị quyết thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
48	81/NQ-HĐQT		20/04/2021	Nghị quyết thanh lý giám tài sản: đường vào kho CFS, Cảng Quy Nhơn.
49		84/QĐ-HĐQT	23/04/2021	Quyết định thành lập Tổ thẩm định đầu tư xây dựng, dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
50	85/NQ-HĐQT		26/04/2021	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch thuê và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Điều hành khai thác cảng TOS.
51		86/QĐ-HĐQT	26/04/2021	Quyết định phê duyệt Kế hoạch thuê và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Điều hành khai thác cảng TOS.
52	87/NQ-HĐQT		29/04/2021	Nghị quyết phê duyệt chủ trương thực hiện công trình Nhà vệ sinh công nhân.
53	88/NQ-HĐQT		29/04/2021	Nghị quyết chủ trương đầu tư mua sắm thí điểm xe điện phục vụ CB - CNV các đơn vị sản xuất trực tiếp trong Cảng Quy Nhơn.
54	89/NQ-HĐQT		29/04/2021	Nghị quyết chuyển một số chức năng nhiệm vụ thuộc Đội Container - Trung tâm Điều hành sản xuất sang phòng Kinh doanh.
55	90/NQ-HĐQT		29/04/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E- HSMT) gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
56		91/QĐ-HĐQT	29/04/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E- HSMT) gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
57		92/QĐ-HĐQT	29/04/2021	Quyết định thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
58	94/NQ-HĐQT		5/4/2021	Nghị quyết phê duyệt E-HSMT gói thầu số 4: Thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị TBA 1250kVA và hoán cải các RTG, công trình Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
59		95/QĐ-HĐQT	5/4/2021	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu số 4: Thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị TBA 1250kVA và hoán cải các RTG, công trình Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
60	96/NQ-HĐQT		5/6/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT thuộc dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS.
61		97/QĐ-HĐQT	5/6/2021	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT thuộc dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
62		99/QĐ-HĐQT	14/05/2021	Quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ thủ tục, chăm sóc khách hàng từ Trung tâm Điều hành sản xuất sang phòng Kinh doanh.
63	102/NQ-HĐQT		19/05/2021	Nghị quyết phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS.
64		103/QĐ-HĐQT	19/05/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS.
65	108/NQ-HĐQT		31/05/2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
66		109/QĐ-HĐQT	31/05/2021	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
67	111/NQ-HĐQT		31/05/2021	Nghị quyết phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 Cảng Quy Nhơn.
68		112/QĐ-HĐQT	31/05/2021	Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
69	113/NQ-HĐQT		31/05/2021	Nghị quyết thay đổi mẫu Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
70	114/NQ-HĐQT		31/05/2021	Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển đổi Xí nghiệp Kinh doanh tổng hợp thành Công ty TNHH một thành viên.
71	117/NQ-HĐQT		6/7/2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
72		119/QĐ-HĐQT	6/7/2021	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
73	121/NQ-HĐQT		6/8/2021	Nghị quyết nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
74		133/QĐ-HĐQT	9/6/2021	Quyết định ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
75	135/NQ-HĐQT		14/06/2021	Nghị quyết thanh lý giám tài sản cố định.
76	139/NQ-HĐQT		17/6/2021	Nghị quyết phê duyệt ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn với Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.
77	141/NQ-HĐQT		17/6/2021	Nghị quyết thông qua chủ trương mua bảo hiểm tài sản và thiết bị.
78	142/NQ-HĐQT		18/6/2021	Nghị quyết phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2020 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
79	146/NQ-HĐQT		24/6/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS.
80		147/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
81		149/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Quyết định thành lập Ban chuyển đổi Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp thành Công ty TNHH một thành viên.
82	153/NQ-HĐQT		28/6/2021	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước thực hiện dự án).
83		154/QĐ-HĐQT	28/6/2021	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước thực hiện dự án).
84	156/NQ-HĐQT		29/6/2021	Nghị quyết phê duyệt lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Cảng Quy Nhơn.
85	160/NQ-HĐQT		1/7/2021	Nghị quyết phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
86		161/QĐ-HĐQT	1/7/2021	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
87	162/NQ-HĐQT		2/7/2021	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
88		163/QĐ-HĐQT	2/7/2021	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
89	164/NQ-HĐQT		1/7/2021	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ.
90	169/NQ-HĐQT		9/7/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu số XL - 11 " Thi công rà phá bom mìn, vật nổ khu nước xây dựng cầu 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
91		170/QĐ-HĐQT	12/7/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu số XL - 11 " Thi công rà phá bom mìn, vật nổ khu nước xây dựng cầu 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
92	171/NQ-HĐQT		9/7/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
93		172/QĐ-HĐQT	9/7/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
94	176/NQ-HĐQT		14/7/2021	Nghị quyết về việc hủy thầu gói thầu số 4: Thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị TBA 1250kVA và hoán cải các RTG thuộc công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
95		177/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Quyết định hủy thầu gói thầu số 4: Thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị TBA 1250kVA và hoán cải các RTG thuộc công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
96	178/NQ-HĐQT		14/7/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 4: Giám sát thi công xây dựng thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
97		179/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Quyết định về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 4: Giám sát thi công xây dựng thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
98		182/QĐ-HĐQT	15/7/2021	Quyết định về việc điều chỉnh HSMT gói thầu số EC-12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
99	181/NQ-HĐQT		15/7/2021	Nghị quyết về việc điều chỉnh HSMT gói thầu số EC-12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
100	160/NQ-HĐQT		1/7/2021	Nghị quyết phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
101		161/QĐ-HĐQT	1/7/2021	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
102	162/NQ-HĐQT		2/7/2021	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
103		163/QĐ-HĐQT	2/7/2021	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
104	164/NQ-HĐQT		1/7/2021	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ.
105	169/NQ-HĐQT		9/7/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu số XL - 11 " Thi công rà phá bom mìn, vật nổ khu nước xây dựng cầu 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
106		170/QĐ-HĐQT	12/7/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu số XL - 11 " Thi công rà phá bom mìn, vật nổ khu nước xây dựng cầu 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
107	171/NQ-HĐQT		9/7/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
108		172/QĐ-HĐQT	9/7/2021	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
109	176/NQ-HĐQT		14/7/2021	Nghị quyết về việc hủy thầu gói thầu số 4: Thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị TBA 1250kVA và hoán cải các RTG thuộc công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
110		177/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Quyết định hủy thầu gói thầu số 4: Thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị TBA 1250kVA và hoán cải các RTG thuộc công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
111	178/NQ-HĐQT		14/7/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 4: Giám sát thi công xây dựng thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
112		179/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Quyết định về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 4: Giám sát thi công xây dựng thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
113	181/NQ-HĐQT		15/7/2021	Nghị quyết về việc điều chỉnh HSMT gói thầu số EC-12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
114		182/QĐ-HĐQT	15/7/2021	Quyết định về việc điều chỉnh HSMT gói thầu số EC-12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
115	185/NQ-HĐQT		30/07/2021	Nghị quyết phiên họp lần thứ VI, năm 2021.
116	188/NQ-HĐQT		2/8/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
117		189/QĐ-HĐQT	2/8/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước - Cảng Quy Nhơn.
118	186/NQ-HĐQT		30/07/2021	Nghị quyết phê duyệt và ban hành Bộ Quy tắc ứng xử - Code of Conduct của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
119		187/QĐ-HĐQT	30/07/2021	Quyết định ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
120	191/NQ-HĐQT		13/08/2021	Nghị quyết phê duyệt Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng số: 46/2021/HĐXD-DTB/CQN-HK, ngày 08/4/2021 về việc thi công xây dựng công trình " Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến".
121		192/QĐ-HĐQT	13/08/2021	Quyết định phê duyệt Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng số: 46/2021/HĐXD-DTB/CQN-HK, ngày 08/4/2021 về việc thi công xây dựng công trình " Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến".
122	195/QĐ-HĐQT		31/08/2021	Quyết định thành lập Tổ thẩm định đầu tư mua sắm thiết bị, phương tiện, công cụ phục vụ sản xuất.
123	200/NQ-HĐQT		7/9/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật (HSDXKT) Gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn
124		201/QĐ-HĐQT	7/9/2021	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật (HSDXKT) Gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1" thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
125	198/NQ-HĐQT		9/7/2021	Nghị quyết phiên họp lần thứ VII, năm 2021.
126		199/QĐ-HĐQT	9/7/2021	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
127	202/NQ-HĐQT		13/09/2021	Nghị quyết thanh lý hệ thống xử nước thải dầm gỗ Nguyệt Anh.
128	205/NQ-HĐQT		10/1/2021	Nghị quyết chia trả cổ tức năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
129		203/QĐ-HĐQT	29/09/2021	Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí ông Nguyễn Quý Hà.
130	209/NQ-HĐQT		15/10/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 5: Kiểm toán quyết toán công trình thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
131		210/QĐ-HĐQT	15/10/2021	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 5: Kiểm toán quyết toán công trình thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
132	213/NQ-HĐQT		18/10/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số XL-11 "Thi công rà phá bom mìn, vật nổ khu nước xây dựng cầu 1" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
133		214/QĐ-HĐQT	18/10/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số XL-11 "Thi công rà phá bom mìn, vật nổ khu nước xây dựng cầu 1" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
134	215/NQ-HĐQT		18/10/2021	Nghị quyết phiên họp lần thứ IX, năm 2021.
135	216/NQ-HĐQT		19/10/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 7: Giám sát, quan trắc môi trường trong quá trình thi công thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
136		217/QĐ-HĐQT	19/10/2021	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 7: Giám sát, quan trắc môi trường trong quá trình thi công thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.
137	220/NQ-HĐQT		29/10/2021	Nghị quyết thanh lý tài sản cố định Cảng Quy Nhơn.
138		222/QĐ-HĐQT	29/10/2021	Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ Trưởng phòng, Phó phòng và tương đương giai đoạn 2021 - 2026.
139	221/NQ-HĐQT		29/10/2021	Nghị quyết phê duyệt quy hoạch cán bộ Trưởng phòng, Phó phòng và tương đương giai đoạn 2021 - 2026.
140	223/NQ-HĐQT		11/4/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1", thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
141		224/QĐ-HĐQT	11/4/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số EC - 12 "Khảo sát địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; Thi công nạo vét, xây dựng bến số 1", thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
142	225/NQ-HĐQT		11/4/2021	Nghị quyết phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
143		226/QĐ-HĐQT	11/4/2021	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
144	235/GM-HĐQT		23/11/2021	Giấy mời tham dự Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng lấy ý kiến về nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch chức cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021 - 2026.
145	236/GM-HĐQT		23/11/2021	Giấy mời Tham dự Hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021 - 2026.
146	237/GM-HĐQT		23/11/2021	Giấy mời Tham dự Hội nghị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021 - 2026.
147	240/NQ-HĐQT		25/11/2021	Nghị quyết ban hành Quy chế tuyển dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
148		241/QĐ-HĐQT	25/11/2021	Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
149	238/NQ-HĐQT		23/11/2021	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
150		239/QĐ-HĐQT	25/11/2021	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
151	240/NQ-HĐQT		25/11/2021	Nghị quyết ban hành Quy chế tuyển dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
152		241/QĐ-HĐQT	25/11/2021	Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng lao động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
153	244/NQ-HĐQT		25/11/2021	Nghị quyết về việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026 thuộc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Bước 4)
154	242/NQ-HĐQT		25/11/2021	Nghị quyết về việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Bước 1)
155	243/NQ-HĐQT		25/11/2021	Nghị quyết về việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (Bước 2)
156	249/NQ-HĐQT		14/12/2021	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.
157		250/QĐ-HĐQT	14/12/2021	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.
158	253/NQ-HĐQT		23/12/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số TV-06 "Tur vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công công trình" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.

STT	SỐ HIỆU		NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT	QUYẾT ĐỊNH		
159		254/QĐ-HĐQT	23/12/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số TV-06 "Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công công trình" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
160	255/NQ-HĐQT		23/12/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số TV-07 "Tư vấn thẩm tra dự toán xây dựng công trình" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
161		256/QĐ-HĐQT	23/12/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số TV-07 "Tư vấn thẩm tra dự toán xây dựng công trình" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.
162	257/NQ-HĐQT		29/12/2021	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.
163		258/QĐ-HĐQT	29/12/2021	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án: Đầu tư xe đào bánh xích gầu 0,5m3.
164	259/NQ-HĐQT		29/12/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5 "Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu số 6" thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
165		260/QĐ-HĐQT	29/12/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5 "Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu số 6" thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
166	261/NQ-HĐQT		29/12/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 7 "Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình" thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
167		262/QĐ-HĐQT	29/12/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 7 "Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình" thuộc Công trình Sửa chữa, cải tạo khu nhà làm việc Trung tâm Điều hành sản xuất.
168		263/QĐ-HĐQT	29/12/2021	Quyết định ban hành Quy định về quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người Phụ trách quản trị Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2021, Do ảnh hưởng của dịch Covid -19, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách Quản trị công ty chưa tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty.



BAN KIỂM SOÁT

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm Soát	-	-
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	-	-
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS	-	-

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có

b. Hoạt động của Ban Kiểm Soát

- Đánh giá hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2021, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- BKS đã tham dự đủ các cuộc họp định kỳ được tổ chức họp trực tiếp, trực tuyến của HĐQT và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua việc xem xét các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

- Hoạt động khác của BKS

Ban Kiểm Soát đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

- Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến) và các lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	02/02	100%	-
2	Bà Vũ Thị Diệp	02/02	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	02/02	100%	-

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Tại kỳ họp và làm việc tháng 3/2021, BKS đã họp thống nhất phân công công việc giữa các thành viên và thực hiện việc giám sát việc quản lý điều hành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư năm 2020.

- Tại kỳ họp tháng 8/2021, BKS đã họp thống nhất việc phân công công việc giữa các thành viên Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 06 tháng đầu năm 2021.

- Tại kỳ họp tháng 11/2021, BKS đã họp thống nhất việc phân công công việc giữa các thành viên BKS và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Quý III/2021.

**03****Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát****a. Lương, Thưởng, Thù Lao, Các Khoản Lợi Ích:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương
I Hội Đồng Quản Trị				
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	-
2	Ông Phạm Tuấn Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	72.000.000	952.129.996
3	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT	12.000.000	710.789.013
4	Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	31.600.000	-
5	Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên HĐQT	40.400.000	-
6	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	72.000.000	-
Tổng			324.000.000	1.662.919.009
II Ban Kiểm Soát				
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	72.000.000	-
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	-
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	-
Tổng			192.000.000	-
III Ban Điều Hành				
1	Ông Phạm Tuấn Linh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	nt	nt
2	Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	-	818.808.746
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	-	818.808.746
4	Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc	-	818.808.746
5	Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	-	780.654.755
Tổng			-	3.237.080.993
Tổng cộng			516.000.000	4.900.000.002

b. Giao Dịch Cổ Phiếu Của Người Nội Bộ: Không có

c. Hợp Đồng Hoạch Giao Dịch Với Người Nội Bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH+, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải – CN Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty cổ phần	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP sở hữu 75,01% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn)	Số 0100104595-007 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần thứ 2 ngày 01/10/2020	Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2020	- Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 4/3/2021 phê duyệt ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án với Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. - Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT ngày 17/6/2021 Phê duyệt ký hợp đồng ủy thác Quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn với Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC- Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.	- Ký hợp đồng số 01/2021/QLDA-CQN-DTB ngày 04/3/2021 v/v ủy thác QLDA công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn. Giá trị hợp đồng: 250.344.00 đồng -Đang thực hiện QLDA Hợp đồng số 02/2021/QLDA-CQN ngày 18/6/2021, Giá trị 4.822.988.500 đồng
2	Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	Công ty con thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP sở hữu 51% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Vinalines Logistics)	Mã số thuế: 0102345275	Phòng 405, tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2020	- Nghị quyết số 151/NQ-HĐQT ngày 25/6/2020 ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần Vinalines Logistics	Hợp đồng số: 26/VNLL-QNP/2020, ngày 26/06/2020, giá hợp đồng là: 350.000.000 đồng/ tháng.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH+, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
3	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty con thuộc Công ty mẹ (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP sở hữu 92,56% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng)	Mã số thuế: 0200236845	Số 8A Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Năm 2020	- Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 25/3/2020 ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Hợp đồng thuê thiết bị (Hợp đồng số: 01/CHP-CQN/2020, ngày 26/05/2020, giá hợp đồng là: 18.750.000 đồng/ tháng) – Đã thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(đã được Kiểm toán)

NỘI DUNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trước đây là Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần ngày 28/10/2013 của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100258793 cấp lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	
Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	
Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	
Ông Lý Quang Thái	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09/06/2021)
Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 09/06/2021)
Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Tuấn Linh	Tổng Giám đốc
Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phan Tuấn Linh

Tổng Giám đốc

Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2022



Số: 100322.004/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được lập ngày 10/03/2022, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh số 34 Phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang trình bày khoản nợ tiềm tàng phát sinh từ nghĩa vụ nợ hiện tại liên quan đến tranh chấp giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long đang được xử lý tại cơ quan Tòa án. Vào ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tiến hành xét xử phúc thẩm và ra quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý vụ án, vụ việc tiếp tục được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Công ty tiếp tục đánh giá sẽ không phải gánh chịu các khoản phải thanh toán có thể dẫn đến làm giảm sút lợi ích về kinh tế từ vụ án này nên Công ty đang trình bày thông tin về nghĩa vụ nợ nêu trên như một khoản nợ tiềm tàng trong báo cáo tài chính kèm theo.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.



Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 2290-2018-002-1

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		795.692.979.474	481.186.219.971
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	104.327.380.740	55.673.440.424
111	1. Tiền		59.327.380.740	45.673.440.424
112	2. Các khoản tương đương tiền		45.000.000.000	10.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	352.000.000.000	221.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		352.000.000.000	221.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		278.894.883.804	182.366.467.173
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	225.501.406.095	169.087.593.192
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	51.814.431.565	15.011.640.148
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	8.630.549.799	4.116.827.722
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(7.051.503.655)	(5.849.593.889)
140	IV. Hàng tồn kho	9	20.764.987.267	19.086.245.180
141	1. Hàng tồn kho		20.764.987.267	19.086.245.180
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		39.705.727.663	3.060.067.194
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	34.920.570.885	3.060.067.194
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		880.523.320	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	3.904.633.458	-

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		258.219.888.869	265.662.619.340
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		7.448.273.000	101.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	7.448.273.000	101.000.000
220	II. Tài sản cố định		203.709.799.012	210.761.118.728
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	200.708.128.790	208.974.762.148
222	- Nguyên giá		1.112.772.327.266	1.087.399.342.711
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(912.064.198.476)	(878.424.580.563)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	3.001.670.222	1.786.356.580
228	- Nguyên giá		8.487.611.111	7.440.542.311
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.485.940.889)	(5.654.185.731)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		10.845.031.679	16.376.722.306
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	10.845.031.679	16.376.722.306
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	27.204.812.000	27.075.920.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.608.000.000	7.608.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		19.596.812.000	19.467.920.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		9.011.973.178	11.347.858.306
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	9.011.973.178	11.347.858.306
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.053.912.868.343	746.848.839.311

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		210.671.709.581	145.173.316.271
310	I. Nợ ngắn hạn		210.671.709.581	145.173.316.271
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	139.690.438.483	31.001.856.673
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	2.590.580.601	2.828.528.564
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	20.496.433.113	19.375.035.645
314	4. Phải trả người lao động		36.711.316.914	38.902.258.523
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	4.682.576.747	43.507.713.152
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	2.406.224.959	3.166.447.196
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.094.138.764	6.391.476.518
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		843.241.158.762	601.675.523.040
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	843.241.158.762	601.675.523.040
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		404.099.500.000	404.099.500.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		404.099.500.000	404.099.500.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		109.956.693.176	86.511.705.829
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		329.184.965.586	111.064.317.211
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(1.687.824.382)	(2.153.101.888)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		330.872.789.968	113.217.419.099
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.053.912.868.343	746.848.839.311

Nguyễn Thị Hào

Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng



Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc

Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.311.226.260.274	834.558.119.081
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	427.096.203	3.952.154.692
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.310.799.164.071	830.605.964.389
11	4. Giá vốn hàng bán	23	822.050.663.291	631.407.266.774
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		488.748.500.780	199.198.697.615
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	18.332.084.433	19.139.241.207
22	7. Chi phí tài chính	25	787.647.296	227.588.894
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	26	10.763.888.674	9.050.581.176
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	75.054.094.735	68.569.088.145
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		420.474.954.508	140.490.680.607
31	11. Thu nhập khác	28	2.338.700.140	2.760.394.710
32	12. Chi phí khác	29	9.363.340.262	540.678.436
40	13. Lợi nhuận khác		(7.024.640.122)	2.219.716.274
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		413.450.314.386	142.710.396.881
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	82.577.524.418	29.492.977.782
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		330.872.789.968	113.217.419.099
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	8.188	2.802

Nguyễn Thị Hào

Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng



Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc

Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		413.450.314.386	142.710.396.881
	2. Điều chỉnh cho các khoản		26.888.442.278	27.717.855.275
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		43.724.812.297	46.951.746.349
03	- Các khoản dự phòng		1.201.909.766	2.029.916.212
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		230.181.485	46.908.257
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(18.445.641.205)	(21.310.715.543)
07	- Các khoản điều chỉnh khác		177.179.935	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		440.338.756.664	170.428.252.156
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(108.032.248.885)	(23.581.010.855)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.678.742.087)	(7.627.924.696)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		77.736.294.886	14.606.027.764
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(29.524.618.563)	(7.604.560.051)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(81.235.976.529)	(25.724.315.126)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(22.907.577.000)	(16.863.647.110)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		274.695.888.486	103.632.822.082
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(42.313.986.788)	(22.880.494.557)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		676.359.697	2.717.597.725
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(486.000.000.000)	(200.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		355.000.000.000	124.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(128.892.000)	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		16.120.676.323	17.649.956.431
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(156.645.842.768)	(78.512.940.401)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(69.235.690.600)	(64.128.327.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(69.235.690.600)	(64.128.327.700)

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		48.814.355.118	(39.008.446.019)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		55.673.440.424	94.688.359.369
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(160.414.802)	(6.472.926)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	104.327.380.740	55.673.440.424

Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng

Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc
Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trước đây là Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần ngày 28/10/2013 của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100258793 cấp lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 404.099.500.000 đồng, tương đương 40.409.950 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 821 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 827 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng và các dịch vụ hỗ trợ có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu ra biển;
- Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu ra biển; kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải hàng hóa; đại lý tàu biển; đại lý vận tải thủy bộ; vận tải đa phương thức;
- Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Đại lý kinh doanh xăng, dầu;
- Gia công cơ khí, sản xuất sản phẩm cơ khí;
- Sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa phương tiện vận tải bộ, sửa chữa phương tiện vận tải thủy;
- San lấp mặt bằng, xây dựng, sửa chữa cầu cảng;
- Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất đồ gỗ;
- Dịch vụ ăn uống, cung ứng lương thực thực phẩm cho tàu biển.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong năm, sản lượng bốc xếp, lưu kho bãi của hàng siêu trường, siêu trọng qua Cảng Quy Nhơn tăng mạnh chủ yếu là máy móc, thiết bị của các nhà đầu tư thuộc các dự án điện gió tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Tình hình dịch bệnh covid - 19 đã được kiểm soát tốt hơn nên các đơn vị sản xuất tại khu vực có điều kiện tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ cho thị trường xuất khẩu, nhờ đó sản lượng hàng hóa bốc xếp qua Cảng cũng tăng lên đáng kể. Trong năm, Công ty cũng đã khai trương Cửa hàng xăng dầu mới vì vậy sản lượng bán hàng hóa là xăng, dầu cũng tăng đáng kể so với năm trước. Các nguyên nhân chủ yếu nêu trên dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và kết quả kinh doanh năm nay của Công ty tăng mạnh so với năm trước.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Công ty	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại thuyết minh số 4.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và của Văn phòng Công ty.

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ... đã được loại trừ toàn bộ.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không năm hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ căn cứ vào báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại dịch vụ hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm
- Phần mềm máy tính	03 - 08 năm

2.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 6 tháng đến 12 tháng.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2.18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.20. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2.22. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24. Thông tin bộ phận

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ cảng, bến cảng và dịch vụ hỗ trợ có liên quan. Đồng thời, hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	302.904.107	647.726.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	59.024.476.633	29.909.439.321
Tiền đang chuyển	-	15.116.274.603
Các khoản tương đương tiền ⁽¹⁾	45.000.000.000	10.000.000.000
	104.327.380.740	55.673.440.424

⁽¹⁾ Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có tổng giá trị 45.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn với lãi suất 3,3%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽¹⁾	352.000.000.000	-	221.000.000.000	-
	352.000.000.000	-	221.000.000.000	-

⁽¹⁾ Tại ngày 31/12/2021, đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng có tổng giá trị 352.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam với lãi suất từ 3,7%/năm đến 5,9%/năm.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	7.608.000.000	-	7.608.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải	7.608.000.000	-	7.608.000.000	-
Các khoản đầu tư khác	19.596.812.000	-	19.467.920.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ⁽ⁱ⁾	1.596.812.000	-	1.467.920.000	-
	27.204.812.000	-	27.075.920.000	-

⁽ⁱ⁾ Giá trị hợp lý của khoản đầu tư khác tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (mã chứng khoán: MSB) được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021 lần lượt là: 2.759.689.600VND và 4.582.000.000VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2021 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải	Số 01 A Phan Châu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	20,00%	20,00%	Dịch vụ công nghiệp hàng hải

Đầu tư vào đơn vị khác

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác vào ngày 31/12/2021 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	16,68%	16,68%	Kinh doanh xếp dỡ kho bãi, vận chuyển đường biển
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0,02%	0,02%	Ngân hàng, tài chính

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Công ty TNHH Quốc tế Thuận Đạt	22.297.594.207	-	-	-
Công ty TNHH Vận tải Đại Việt Logistic	10.178.143.252	-	-	-
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	8.690.508.883	(68.760)	5.001.265.307	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế và Xuất nhập khẩu DHT Bình Định	4.272.839.498	-	7.020.005.105	-
Công ty TNHH Thương mại Quý Phước	12.912.358.360	-	7.488.987.224	-
Công ty Cổ phần Vận tải - Thương mại Toàn Linh	-	-	6.028.956.863	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	167.149.961.895	(7.051.434.895)	143.548.378.693	(5.849.593.889)
	225.501.406.095	(7.051.503.655)	169.087.593.192	(5.849.593.889)
b) Trong đó, phải thu khách hàng là các bên liên quan	1.684.267.688	-	3.688.911.907	-

(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Trả trước cho người bán chi tiết theo người bán có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình thủy	20.586.858.600	-	-	-
Công ty Cổ Phần Xây dựng Công trình thủy Hà Nội	11.814.300.010	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà	11.682.050.384	-	-	-
Công ty Cổ Phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Kim	1.478.245.543	-	4.636.656.767	-
Công ty Cổ Phần Unico Vina	1.935.741.700	-	517.000.000	-
Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	-	-	1.515.356.926	-
Công ty TNHH Tổng hợp và Thương mại Quang Minh	-	-	1.670.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tiến Đạt	243.853.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	4.073.382.328	-	6.672.626.455	-
	51.814.431.565	-	15.011.640.148	-
b) Trong đó, trả trước cho người bán là các bên liên quan	1.064.735.300	-	1.515.356.926	-

(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về tạm ứng	1.141.033.200	-	788.033.200	-
Phải thu về tiền BHXH	378.776.231	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	68.200.000	-	-	-
Phải thu khác	7.042.540.368	-	3.328.794.522	-
- Lãi tiền gửi dự thu	5.229.068.495	-	3.328.794.522	-
- Phải thu Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP tiền thường do hoàn thành dịch vụ trước hạn	1.712.246.689	-	-	-
- Các đối tượng khác	101.225.184	-	-	-
	8.630.549.799	-	4.116.827.722	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	7.448.273.000	-	101.000.000	-
	7.448.273.000	-	101.000.000	-

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Nhựa đường Minh Đạt	1.124.802.348	100.581.540	1.124.802.348	404.495.064
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Hoàng Ngọc	1.564.062.444	905.530.271	1.580.302.881	938.560.696
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tiến Phước	192.855.766	134.999.036	1.320.829.326	753.081.761
Hợp tác xã vận tải ô tô Bình Minh	656.207.802	-	656.207.802	196.862.341
Công ty TNHH MTV Bảo Châu Phú Yên	-	-	17.433.152	8.716.576
Các đối tượng khác	9.107.056.490	4.452.370.348	5.486.309.904	2.034.575.087
	12.644.984.850	5.593.481.195	10.185.885.413	4.336.291.524

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	19.676.873.423	-	16.188.402.075	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.716.316	-	1.883.504.754	-
Hàng hoá	1.075.397.528	-	1.014.338.351	-
	20.764.987.267	-	19.086.245.180	-

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	335.191.597	266.515.965
Công cụ dụng cụ xuất dùng	16.246.938.491	1.702.850.984
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	17.560.111.020	745.387.929
Chi phí khác	778.329.777	345.312.316
	34.920.570.885	3.060.067.194
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	5.601.984.708	8.816.391.254
Chi phí thực hiện di dời giải phóng mặt bằng	108.721.715	-
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	3.301.266.755	2.531.467.052
	9.011.973.178	11.347.858.306

11.221 - 7.207 - 11.221

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm	550.951.931.181	188.157.147.668	342.230.498.172	6.059.765.690	1.087.399.342.711				
- Mua trong năm	-	2.304.636.920	3.789.949.636	3.329.986.636	9.424.573.192				
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	25.639.577.001	-	(1.517.893.157)	-	25.639.577.001				
- Thanh lý, nhượng bán	(7.558.485.750)	(614.786.731)			(9.691.165.638)				
Số dư cuối năm	569.033.022.432	189.846.997.857	344.502.554.651	9.389.752.326	1.112.772.327.266				
Giá trị hao mòn lũy kế									
Số dư đầu năm	527.196.392.822	51.452.108.893	294.335.487.099	5.440.591.749	878.424.580.563				
- Khấu hao trong năm	12.550.535.090	16.303.242.128	13.944.655.186	280.682.359	45.079.114.763				
- Thanh lý, nhượng bán	(7.394.460.872)	(527.142.821)	(1.517.893.157)	-	(9.439.496.850)				
Số dư cuối năm	532.352.467.040	67.228.208.200	306.762.249.128	5.721.274.108	912.064.198.476				
Giá trị còn lại									
Tại ngày đầu năm	23.755.538.359	136.705.038.775	47.895.011.073	619.173.941	208.974.762.148				
Tại ngày cuối năm	36.680.555.392	122.618.789.657	37.740.305.523	3.668.478.218	200.708.128.790				

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 527.511.365.783 VND.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm kế toán, phần mềm văn phòng	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	7.440.542.311	7.440.542.311
- Mua trong năm	2.038.191.111	2.038.191.111
- Thanh lý, nhượng bán	(991.122.311)	(991.122.311)
Số dư cuối năm	8.487.611.111	8.487.611.111
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	5.654.185.731	5.654.185.731
- Khấu hao trong năm	645.697.534	645.697.534
- Thanh lý, nhượng bán	(813.942.376)	(813.942.376)
Số dư cuối năm	5.485.940.889	5.485.940.889
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	1.786.356.580	1.786.356.580
Tại ngày cuối năm	3.001.670.222	3.001.670.222

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 4.030.612.311 VND.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	10.051.849.861	15.709.342.306
- Dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi cont số 2	-	10.173.099.033
- Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn ⁽ⁱ⁾	5.076.760.180	-
- Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 ⁽ⁱⁱ⁾	3.667.392.109	334.640.000
- Đầu tư hệ thống kiểm tra rà soát hệ thống vào cổng thu phí	-	46.727.272
- Công trình xây dựng cửa hàng xăng dầu	109.090.909	4.467.096.906
- Khảo sát quy hoạch bãi hàng	572.159.095	572.159.095
- Các công trình khác	626.447.568	115.620.000
Mua sắm tài sản cố định	793.181.818	667.380.000
- Nâng cấp phần mềm quản lý	793.181.818	667.380.000
	10.845.031.679	16.376.722.306

⁽ⁱ⁾ Thông tin về dự án duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Tổng mức đầu tư: 10.944.864.000 VND;
- Địa điểm thực hiện: trong phạm vi cảng Quy Nhơn hiện hữu, thuộc phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Mục tiêu đầu tư: thực hiện duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng bãi sau bến nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của bãi, đáp ứng nhu cầu hoạt động khai thác;
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: toàn bộ là vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Đến nay, dự án đã hoàn thành các công việc như: tư vấn, khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thi công

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

phần bê tông của hạng mục đường kết nối ra cầu 1, hoán cải 03 trụ đèn cũ, chế tạo và tập kết xong 03 giá đỡ trụ đèn. Dự án vẫn đang trong quá trình thi công các hạng mục tiếp theo.

⁽ⁱⁱ⁾ Thông tin về dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
- Địa điểm thực hiện: Cảng Quy Nhơn, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Mục tiêu đầu tư: nâng cấp bến số 1 bằng cách mở rộng ra phía khu nước bến số 1 hiện hữu thêm dự kiến 35m, chiều dài 48m đảm bảo tiếp nhận đồng thời 02 tàu 30.000 tấn (DWT) đầy tải, đồng thời kết cấu bến được tính toán thiết kế đảm bảo cho tàu container 50.000 tấn (DWT) đầy tải trong giai đoạn sau; nạo vét khu nước, vũng quay tàu, đáp ứng cho tàu 30.000 tấn (DWT) đầy tải neo đậu phía ngoài (phía Đông) và tàu lai, ca nô công vụ neo đậu phía trong (phía Tây) tại đoạn nhô ra khỏi bờ 175m phía thượng lưu; giai đoạn sau nạo vét khu nước, vũng quay tàu đáp ứng cho tàu 50.000 tấn (DWT).
- Đến nay, dự án đã thực hiện xong các công việc lập quy hoạch dự án, thẩm định dự án, khảo sát địa chất.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ Phần Unico Vina	4.807.536.250	4.807.536.250	-	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	13.658.879.300	13.658.879.300	2.731.775.860	2.731.775.860
Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Phúc Vinh	11.743.920.177	11.743.920.177	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Kim	1.039.306.916	1.039.306.916	6.448.583.187	6.448.583.187
Công ty TNHH Vận tải Tuấn Kiệt	4.683.563.384	4.683.563.384	-	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phúc Trường Linh	4.338.364.516	4.338.364.516	3.245.000.000	3.245.000.000
Công ty TNHH Tổng hợp và Thương mại Quang Minh	13.532.293.911	13.532.293.911	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	85.886.574.029	85.886.574.029	18.576.497.626	18.576.497.626
	139.690.438.483	139.690.438.483	31.001.856.673	31.001.856.673
b) Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan	1.013.176.462	1.013.176.462	1.111.072.149	1.111.072.149

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH CLIO shipping and logistics VN - INC	820.891.840	-
Công ty TNHH Cosco shipping lines Việt Nam	181.976.366	-
Công ty TNHH Sản xuất dăm gỗ Bình Định	151.012.639	-
Công ty TNHH Archer Daniels Midland Việt Nam	107.941.483	-
Phải trả cho các đối tượng khác	1.328.758.273	2.828.528.564
	2.590.580.601	2.828.528.564

TÀI
NG
HIỆM
KIỂM
AS
TÀI

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	1.098.435.183	34.429.593.412	35.528.028.595	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	17.492.977.782	82.577.524.418	81.235.976.529	-	-	-	-	18.834.525.671	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	783.622.680	5.214.162.037	4.335.877.275	-	-	-	-	1.661.907.442	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	9.277.548.691	13.182.182.149	-	-	3.904.633.458	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-	-
	-	19.375.035.645	131.503.828.558	134.287.064.548	-	-	3.904.633.458	-	20.496.433.113	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí vận chuyển	4.075.276.747	42.788.150.988
Chi phí thuê tàu lai	545.800.000	545.800.000
Chi phí phải trả khác	61.500.000	173.762.164
	4.682.576.747	43.507.713.152

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	67.099.798	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.339.125.161	3.166.447.196
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	45.324.598	584.100.198
- Tiền tạm thu ^①	1.133.250.000	1.133.250.000
- Thuế thu nhập cá nhân tạm khấu trừ của cán bộ, công nhân viên	992.839.637	1.449.096.998
- Phải trả, phải nộp khác	167.710.926	-
	2.406.224.959	3.166.447.196

① Đây là khoản ghi nhận tương ứng với số tiền mà Công ty đã tạm thu vào quỹ của Bà Phạm Thị Thúy Linh và theo dõi như một khoản phải trả để chờ kết quả cuối cùng của việc giải quyết tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ với Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long, sau đó Công ty sẽ thực hiện thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (xem tại Thuyết minh số 34).

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Báo cáo tài chính Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021		Cộng
	VND	VND	
Số dư đầu năm trước	404.099.500.000	65.850.705.829	577.105.023.941
Lãi trong năm trước	-	-	113.217.419.099
Chia cổ tức	-	-	(64.655.920.000)
Trích lợi nhuận để lại năm 2018 để thực hiện nộp vào Ngân sách Nhà nước theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ số 1566/TT-CP ngày 17/09/2018	-	-	(5.236.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(18.755.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	20.661.000.000	(20.661.000.000)
Số dư cuối năm trước	404.099.500.000	86.511.705.829	601.675.523.040
Lãi trong năm nay	-	-	330.872.789.968
Chia cổ tức	-	-	(68.696.915.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(682.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(19.928.239.246)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	23.444.987.347	(23.444.987.347)
Số dư cuối năm nay	404.099.500.000	109.956.693.176	843.241.158.762

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,
Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020		111.064.317.211
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	0,61%	682.000.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	17,94%	19.928.239.246
Trích quỹ đầu tư phát triển	21,11%	23.444.987.347
Chi trả cổ tức: (trương ứng mỗi cổ phần nhận 1.700 VND)	17%/cổ phần	68.696.915.000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021	Tỷ lệ	01/01/2021	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	303.122.620.000	75,01%	303.122.620.000	75,01%
Các cổ đông khác	100.976.880.000	24,99%	100.976.880.000	24,99%
	404.099.500.000	100%	404.099.500.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	404.099.500.000	404.099.500.000
- Vốn góp cuối năm	404.099.500.000	404.099.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	584.100.198	56.507.898
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	68.696.915.000	64.655.920.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	68.696.915.000	64.655.920.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	69.235.690.600	64.128.327.700
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	69.235.690.600	64.128.327.700
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	45.324.598	584.100.198

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.409.950	40.409.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	40.409.950	40.409.950
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	40.409.950	40.409.950
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.409.950	40.409.950
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	40.409.950	40.409.950
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	109.956.693.176	86.511.705.829
	109.956.693.176	86.511.705.829

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
USD	1.084.820,27	115.695,68

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty đang thuê đất của Nhà nước theo các hợp đồng sau:

Số hợp đồng	Địa điểm	Diện tích	Thời hạn, hình thức thuê	Mục đích sử dụng
1 HĐ số 54/HĐ-TĐBS ngày 10/04/2020	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	208.888,05 m ²	Từ 01/01/1996 đến 31/12/2046, thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng văn phòng làm việc và dịch vụ cảng
2 HĐ số 306/HĐ-TĐBS ngày 31/12/2013	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	3.923,2 m ²	Từ 22/08/2002 đến 01/01/2046, thuê đất trả tiền hàng năm	Mở rộng Cảng Quy Nhơn
3 HĐ số 307/HĐ-TĐBS ngày 31/12/2013	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	35.937,3 m ²	Từ 19/11/2001 đến 19/11/2051, thuê đất trả tiền hàng năm	Nâng cấp, phát triển Cảng Quy Nhơn
4 HĐ số 308/HĐ-TĐBS ngày 31/12/2013	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	38.824,4 m ²	Từ 13/04/2006 đến 13/04/2056, thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng, mở rộng Cảng Quy Nhơn
5 HĐ số 19/HĐTĐ ngày 24/01/2019	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	813,3 m ²	Từ 01/11/2013 đến 13/04/2056, thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng trạm cấp nước tàu biển

Theo các hợp đồng thuê đất nêu trên, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	168.747.930.836	122.291.011.909
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.142.478.329.438	712.267.107.172
	1.311.226.260.274	834.558.119.081

Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan
(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

	Năm 2021	Năm 2020
	15.294.001.105	24.476.521.831

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	427.096.203	3.178.593.932
Hàng bán bị trả lại	-	758.090.000
Giảm giá hàng bán	-	15.470.760
	427.096.203	3.952.154.692

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	147.545.709.744	118.132.268.081
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	674.504.953.547	513.274.998.693
	822.050.663.291	631.407.266.774

Trong đó: Giá vốn với các bên liên quan
Tổng giá trị mua vào:

	Năm 2021	Năm 2020
Tổng giá trị mua vào:	4.475.833.333	24.776.414.235
Trong đó:		
+ Đã kết chuyển vào giá vốn hàng bán	4.475.833.333	24.776.414.235
+ Còn tồn kho	-	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.760.950.296	14.710.641.364
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.260.000.000	4.080.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	311.134.137	348.599.843
	18.332.084.433	19.139.241.207

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	557.465.811	180.680.637
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	230.181.485	46.908.257
	787.647.296	227.588.894

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	6.519.019.639	4.765.020.806
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.244.869.035	4.285.560.370
	10.763.888.674	9.050.581.176

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.392.111.502	4.038.752.863
Chi phí nhân công	41.626.476.256	35.846.084.609
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	7.350.033.689	5.274.932.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.436.679.303	2.381.284.703
Thuế, phí và lệ phí	2.001.102.159	2.561.016.295
Chi phí dự phòng	1.201.909.766	2.029.916.212
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.077.925.294	14.481.631.861
Chi phí khác bằng tiền	1.967.856.766	1.955.469.199
	75.054.094.735	68.569.088.145

Trong đó: Chi phí quản lý doanh nghiệp
mua của bên liên quan
(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

	Năm 2021	Năm 2020
	150.000.000	4.909.090

28. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	424.690.909	2.520.074.179
Thu nhập từ tiền bồi thường	-	73.531.860
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP tiền thưởng do hoàn thành dịch vụ trước hạn	1.712.246.689	-
Các khoản khác	201.762.542	166.788.671
	2.338.700.140	2.760.394.710

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

29. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí tháo dỡ, cải tạo tường rào, nhà vệ sinh, nhà để xe	1.121.835.025	195.475.455
Chi phí di dời hàng hóa tại Cảng	-	197.640.600
Chi ủng hộ quỹ Vaccine phòng Covid-19	6.000.000.000	-
Chi ủng hộ, tài trợ máy đo nồng độ O2 và máy đo huyết áp phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19	561.904.762	-
Chi phí phạt hợp đồng thuê cầu do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	1.545.600.000	-
Chi phí khác	134.000.475	147.562.381
	9.363.340.262	540.678.436

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	413.450.314.386	146.717.914.518
Các khoản điều chỉnh tăng	3.697.307.705	4.826.974.390
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	444.000.000	432.000.000
- Khấu hao xe ô tô phần nguyên giá vượt 1,6 tỷ	168.578.772	168.578.778
- Chi phí không được trừ khác	3.084.728.933	4.226.395.612
Các khoản điều chỉnh giảm	(4.260.000.000)	(4.080.000.000)
- Cổ tức được chia	(4.260.000.000)	(4.080.000.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	412.887.622.091	147.464.888.908
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	82.577.524.418	29.492.977.782
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	17.492.977.782	13.724.315.126
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(81.235.976.529)	(25.724.315.126)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	18.834.525.671	17.492.977.782

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	330.872.789.968	113.217.419.099
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	330.872.789.968	113.217.419.099
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	40.409.950	40.409.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.188	2.802

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	64.626.559.082	27.512.534.022
Chi phí nhân công	195.558.591.973	171.323.930.756
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	20.119.634.733	10.564.633.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.724.812.297	46.951.746.349
Thuế, phí và lệ phí	12.413.454.348	12.196.358.111
Chi phí dự phòng	1.201.909.766	2.029.916.212
Chi phí dịch vụ mua ngoài	407.379.010.860	309.987.609.606
Chi phí khác bằng tiền	13.428.175.459	11.969.025.191
	758.452.148.518	592.535.753.977

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.327.380.740	-	55.673.440.424	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	241.580.228.894	(7.051.503.655)	173.305.420.914	(5.849.593.889)
Các khoản cho vay	352.000.000.000	-	221.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn	1.596.812.000	-	1.467.920.000	-
	699.504.421.634	(7.051.503.655)	451.446.781.338	(5.849.593.889)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	142.096.663.442	34.168.303.869
Chi phí phải trả	4.682.576.747	43.507.713.152
	146.779.240.189	77.676.017.021

Tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Đầu tư dài hạn	-	-	1.596.812.000	1.596.812.000
	-	-	1.596.812.000	1.596.812.000
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	-	1.467.920.000	1.467.920.000
	-	-	1.467.920.000	1.467.920.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có năm hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.327.380.740	-	-	104.327.380.740
Phải thu khách hàng, phải thu khác	227.080.452.239	7.448.273.000	-	234.528.725.239
Các khoản cho vay	352.000.000.000	-	-	352.000.000.000
	683.407.832.979	7.448.273.000	-	690.856.105.979
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.673.440.424	-	-	55.673.440.424
Phải thu khách hàng, phải thu khác	167.354.827.025	101.000.000	-	167.455.827.025
Các khoản cho vay	221.000.000.000	-	-	221.000.000.000
	444.028.267.449	101.000.000	-	444.129.267.449

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	142.096.663.442	-	-	142.096.663.442
Chi phí phải trả	4.682.576.747	-	-	4.682.576.747
	146.779.240.189	-	-	146.779.240.189
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	34.168.303.869	-	-	34.168.303.869
Chi phí phải trả	43.507.713.152	-	-	43.507.713.152
	77.676.017.021	-	-	77.676.017.021

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

34. NỢ TIỀM TÀNG

Ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 12/04/2019 về tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long và Công ty. Tại bản án sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã đưa ra phán quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long, buộc Công ty phải có nghĩa vụ trả số tiền là 3.986.299.000 VND (gồm: số tiền 1.133.250.000 VND Công ty đang giữ và phí lai dắt tàu nội, ngoại số tiền 2.853.049.000 VND), ngoài ra Công ty còn phải chịu tiền án phí 196.025.000 VND; đồng thời bác bỏ yêu cầu của Công ty về việc không chấp nhận trả số tiền 3.986.299.000 VND và yêu cầu phân tố của Công ty yêu cầu Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.453.653.625 VND.

Ngày 23/10/2019, Công ty đã gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để đề nghị tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định do Công ty nhận thấy phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định là không phản ánh đúng bản chất khách quan của vụ án, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Sau hai lần vào các ngày 23/12/2019 và 05/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm tại Quyết định số 128/2019/QĐ-PT và Quyết định 163/2020/QĐ-PT nhưng do sự vắng mặt của bên nguyên đơn là Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long nên chưa thể tiến hành phiên tòa xét xử phúc thẩm.

Đến ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm và đưa ra phán quyết tại Bản án phúc thẩm số 03/2020/KDTM-PT ngày 17/11/2020 trong đó quyết định: hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Đồng thời, hoàn trả Công ty số tiền 2.000.000 VND tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Đến ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý vụ án để tiếp tục giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm. Vào ngày 27/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tổ chức buổi hòa giải theo thủ tục, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long đều không thể tham gia.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty tiếp tục đánh giá và tin tưởng rằng Tòa án Nhân dân các cấp sẽ đưa phán quyết đúng với bản chất khách quan của vụ án và Công ty sẽ không phải gánh chịu các khoản phải thanh toán có thể dẫn đến làm giảm sút lợi ích về kinh tế từ vụ án này. Do đó, Công ty chỉ trình bày thông tin về nghĩa vụ nợ nêu trên như một khoản nợ tiềm tàng.

35. THÔNG TIN KHÁC

Ngày 17/09/2018, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận Thanh tra số 1566/KL-TTCTP về cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn, theo đó Thanh tra Chính phủ đã đưa ra kết luận về một số khuyết điểm và vi phạm trong việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại Cảng Quy Nhơn, đồng thời nêu rõ các yêu cầu, kiến nghị xử lý về trách nhiệm, xử lý về kinh tế và xử lý về cơ chế chính sách. Đến nay, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận Thanh tra nêu trên. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá việc thực hiện các kiến nghị còn lại của Thanh tra Chính phủ sẽ không còn vấn đề nào có thể sẽ ảnh hưởng đến các thông tin đang phản ánh trong báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Vận tải Biển VIMC	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ
Công ty Vận tải Biển Container VIMC	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Logistics VIMC	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	Đơn vị liên kết của Công ty mẹ
Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ⁽ⁱ⁾	Cùng chung người quản lý

⁽ⁱ⁾ Từ ngày 01/10/2020, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn không còn là bên liên quan của Công ty do kể từ ngày này Ông Nguyễn Hữu Phúc không còn là Phó tổng Giám đốc của Công ty nên Công ty và Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn không còn chung người quản lý chủ chốt.

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	15.294.001.105	24.476.521.831
Công ty Vận tải Biển VIMC	9.074.014.289	14.755.432.281
Công ty Vận tải Biển Container VIMC	-	533.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	1.026.000	151.317.283
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam- chi nhánh Quy Nhơn	6.202.827.482	9.506.184.774
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	16.133.334	19.200.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	-	43.854.493
Mua dịch vụ	4.475.833.333	24.776.414.235
Công ty Cổ phần Logistics VIMC	4.048.333.333	2.158.333.335
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	427.500.000	267.187.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	-	22.350.893.400

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí đào tạo	150.000.000	4.909.090
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	150.000.000	4.909.090
Chi phí Tư vấn Công trình	3.050.395.077	1.081.517.188
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	3.050.395.077	1.081.517.188

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.684.267.688	3.688.911.907
Công ty Vận tải Biển VIMC	1.543.979.705	3.253.561.848
Công ty Vận tải Biển Container VIMC	-	295.062.076
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	140.287.983	140.287.983
Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.013.176.462	1.111.072.149
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	5.400.000
Công ty Cổ phần Logistics VIMC	385.000.000	385.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	470.250.000	170.156.250
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	157.926.462	550.515.899
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.064.735.300	1.515.356.926
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	-	1.515.356.926
Ban QLDA chuyên ngành Hàng hải- Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải VN - Công ty cổ phần	1.064.735.300	-

Thù lao, tiền lương, thu nhập khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong năm như sau:

Chức danh	Năm 2021	Năm 2020	
	VND	VND	
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	118.940.000
Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	909.462.238	902.325.028
Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT	636.105.140	759.051.377
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	31.600.000	94.940.000
Ông Đỗ Hùng Dương	Thành viên HĐQT	40.400.000	36.000.000
Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	64.800.000	121.940.000
Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	72.000.000	60.000.000
Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000	6.000.000
Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	720.217.527	837.377.122
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	720.217.527	846.040.759
Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc	720.217.527	336.958.151
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Cựu Phó Tổng Giám đốc	-	742.536.137
Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	686.719.031	791.887.738

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 do điều chỉnh lại các khoản chi phí vận chuyển phát sinh tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp bị ghi nhận gộp đầu từ các năm 2018 trở về trước về đúng các kỳ chi phí phát sinh. Theo đó, một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
		VND	VND	VND	
a) Bảng cân đối kế toán					
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315	27.187.188.321	43.507.713.152	16.320.524.831	(1)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	127.384.842.042	111.064.317.211	(16.320.524.831)	(1)
b) Báo cáo kết quả kinh doanh					
- Giá vốn hàng bán	11	627.399.749.137	631.407.266.774	4.007.517.637	(2)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	146.717.914.518	142.710.396.881	(4.007.517.637)	(2)
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	117.224.936.736	113.217.419.099	(4.007.517.637)	(2)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.901	2.802	(99)	(2)
c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
- Lợi nhuận trước thuế	01	146.717.914.518	142.710.396.881	(4.007.517.637)	(3)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	10.598.510.127	14.606.027.764	4.007.517.637	(3)

(1): Điều chỉnh tăng khoản mục Chi phí phải trả tương ứng với chi phí vận chuyển các năm trước ghi nhận thiếu (do trước đây Công ty ghi nhận chi phí gộp đầu qua các năm). Đồng thời, điều chỉnh giảm khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2020 do ảnh hưởng của các điều chỉnh nêu trên;

(2): Điều chỉnh tăng khoản mục Giá vốn hàng bán tương ứng với chi phí vận chuyển ghi nhận thiếu của năm 2020;

(3): Điều chỉnh Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 do ảnh hưởng của điều chỉnh (1) và (2).

Nguyễn Thị Hào

Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng



Phan Tuấn Linh

Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc
Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHAN TUẤN LINH